PHỤ LỤC 3.2: DANH MỤC TCVN LĨNH VỰC XÂY DỰNG CÁC BỘ, NGÀNH

TỔNG 785 TCVN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
1	**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**		**24**
1	TCVN 3256:1979	An toàn điện - Thuật ngữ và định nghĩa	Bộ KHCN
2	TCVN 5569:1991	Dòng nước - thuật ngữ và định nghĩa	Bộ NN&PTNT
3	TCVN 8242-1:2009	Cần trục - Từ vựng - Phần 1: Quy định chung	Bộ KHCN
4	TCVN 8242-2:2009	Cần trục - Từ vựng - Phần 2: Cần trục tự hành	Bộ KHCN
5	TCVN 8242-3:2009	Cần trục - Từ vựng - Phần 2: Cần trục tháp	Bộ KHCN
6	TCVN 8242-5:2009	Cần trục - Từ vựng - Phần 2: Cầu trục và cổng trục	Bộ KHCN
7	TCVN 11248:2015	Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm - Từ vựng - Thuật ngữ về bản vẽ kỹ thuật, định nghĩa sản phẩm và tài liệu có liên quan	Bộ KHCN
8	TCVN 12236:2018	Từ vựng chiếu sáng quốc tế	Bộ KHCN
9	TCVN 12536:2018	Thuật ngữ về chất thải và quản lý chất thải	Bộ TNMT
10	TCVN 8-1:2015	Bản vẽ kỹ thuật - Nguyên tắc chung về biểu diễn - Phần 1: Phần mở đầu và bảng tra	Bộ KHCN
11	TCVN 8-20:2002	Bản vẽ kỹ thuật - Nguyên tắc chung về biểu diễn - Phần 20: Quy ước cơ bản về nét vẽ	Bộ KHCN
12	TCVN 8-21:2005	Bản vẽ kỹ thuật - Nguyên tắc chung về biểu diễn - Phần 21: Chuẩn bị các nét vẽ cho hệ thống CAD	Bộ KHCN
13	TCVN 8-22:2002	Bản vẽ kỹ thuật - Nguyên tắc chung về biểu diễn - Phần 22: Quy ước cơ bản và cách áp dụng đối với đường dẫn và đường chú dẫn	Bộ KHCN
14	TCVN 8-30:2003	Bản vẽ kỹ thuật - Nguyên tắc chung về biểu diễn - Phần 30: Quy ước cơ bản về hình chiếu	Bộ KHCN
15	TCVN 8-40:2003	Bản vẽ kỹ thuật - Nguyên tắc chung về biểu diễn - Phần 40: Quy ước cơ bản về mặt cắt và hình cắt	Bộ KHCN
16	TCVN 8-50:2005	Bản vẽ kỹ thuật - Nguyên tắc chung về biểu diễn - Phần 50: Quy ước cơ bản về biểu diễn các diện tích trên mặt cắt và hình cắt	Bộ KHCN
17	TCVN 3808:2008	Bản vẽ kỹ thuật - Chú dẫn phần tử	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
18	TCVN 7286:2003	Bản vẽ kỹ thuật - Tỷ lệ	Bộ KHCN
19	TCVN 7582-1:2006	Bản vẽ kỹ thuật - Phương pháp chiếu - Phần 1: Bản tóm tắt	Bộ KHCN
20	TCVN 7582-2:2006	Bản vẽ kỹ thuật - Phương pháp chiếu - Phần 2: Hình chiếu vuông góc	Bộ KHCN
21	TCVN 7582-3:2006	Bản vẽ kỹ thuật - Phương pháp chiếu - Phần 3: Hình chiếu trục đo	Bộ KHCN
22	TCVN 7582-4:2006	Bản vẽ kỹ thuật - Phương pháp chiếu - Phần 4: Phép chiếu xuyên tâm	Bộ KHCN
23	TCVN 7583-1:2006	Bản vẽ kỹ thuật - Ghi kích thước và dung sai - Phần 1: Nguyên tắc chung	Bộ KHCN
24	TCVN 9163:2012	Công trình thủy lợi - Bản vẽ cơ điện - Yêu cầu về nội dung	Bộ NN&PTNT
2	**QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT**		**8**
2.1	**Quy hoạch xây dựng**		**5**
25	TCVN 37106:2018	Đô thị và cộng đồng bền vững – Hướng dẫn thiết lập mô hình hoạt động của đô thị thông minh cho cộng đồng bền vững	Bộ KHCN
26	TCVN 37120:2018	Phát triển bền vững cho cộng đồng - Các chỉ số về dịch vụ và chất lượng sống đô thị	Bộ KHCN
27	TCVN 12575:2019	Cảng hàng không dân dụng - Yêu cầu quy hoạch	Bộ GTVT
28	TCVN 8302:2018	Quy hoạch thủy lợi - Yêu cầu về nội dung, thành phần, khối lượng	Bộ NN&PTNT
29	TCVN 8303:2009	Quy trình sơ họa diễn biến lòng sông	Bộ NN&PTNT
2.2	**Hạ tầng kỹ thuật**		**3**
30	TCVN 37150:2018	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng - Xem xét hoạt động hiện tại liên quan đến chuẩn đo	Bộ KHCN
31	TCVN 37151:2018	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng - Nguyên tắc và yêu cầu đối với chuẩn đo kết quả hoạt động	Bộ KHCN
32	TCVN 37152:2018	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng - Khuôn khổ chung về phát triển và vận hành	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
3	**KHẢO SÁT VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG**		**155**
3.1	**Khảo sát xây dựng**		**67**
33	TCVN 8215:2009	Công trình thủy lợi – các quy định chủ yếu về thiết kế bố trí thiết bị quan trắc cụm công trình đầu mối	Bộ NN&PTNT
34	TCVN 8217:2009	Đất xây dựng công trình thủy lợi – Phân loại	Bộ NN&PTNT
35	TCVN 8223:2009	Công trình thuỷ lợi – Các quy định chủ yếu về đo đạc địa hình, xác định tim kênh và các công trình trên kênh	Bộ NN&PTNT
36	TCVN 8224:2009	Công trình thủy lợi - Các qui định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình	Bộ NN&PTNT
37	TCVN 8225:2009	Công trình thuỷ lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình	Bộ NN&PTNT
38	TCVN 8226:2009	Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000	Bộ NN&PTNT
39	TCVN 8304:2009	Công tác thủy văn trong hệ thống thủy lợi	Bộ NN&PTNT
40	TCVN 8477:2018	Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế	Bộ NN&PTNT
41	TCVN 8478:2010	Công trình thủy lợi – yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế	Bộ NN&PTNT
42	TCVN 8481:2010	Công trình đê điều – Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình	Bộ NN&PTNT
43	TCVN 8718:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định các đặc trưng tan rã của đất trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
44	TCVN 8719:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định các đặc trưng trương nở của đất trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
45	TCVN 8720:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi – Phương pháp xác định các đặc trưng co ngót của đất trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
46	TCVN 8721:2012	Đá xây dựng công trình thủy lợi – Phương pháp xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
47	TCVN 8722:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi – Phương pháp xác định các đặc trưng lún ướt của đất trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
48	TCVN 8723:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định hệ số thấm của đất trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
49	TCVN 8724:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
50	TCVN 8725:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định sức chống cắt của đất hạt mịn mềm yếu bằng thí nghiệm cắt cánh ở trong phòng	Bộ NN&PTNT
51	TCVN 8726:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định hàm lượng hữu cơ của đất trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
52	TCVN 8729:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường	Bộ NN&PTNT
53	TCVN 8730:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định độ chặt của đất sau đầm nén tại hiện trường	Bộ NN&PTNT
54	TCVN 8731:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định độ thấm nước của đất bằng thí nghiệm đổ nước trong hố đào và trong hố khoan tại hiện trường	Bộ NN&PTNT
55	TCVN 8732:2012	Đất xây dựng công trình thủy lợi – Thuật ngữ và định nghĩa	Bộ NN&PTNT
56	TCVN 8733:2012	Đá xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp lấy mẫu, vận chuyển, lựa chọn và bảo quản mẫu đó dùng cho các thí nghiệm trong phòng	Bộ NN&PTNT
57	TCVN 8734:2012	Đá xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp phân tích thạch học bằng soi kính lát mỏng để xác định tên đá	Bộ NN&PTNT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
58	TCVN 8735:2012	Đá xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định khối lượng riêng của đá trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
59	TCVN 9140:2012	Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật bảo quản mẫu nõn khoan trong công tác khảo sát địa chất	Bộ NN&PTNT
60	TCVN 9155:2012	Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật khoan máy trong công tác khảo sát địa chất	Bộ NN&PTNT
61	TCVN 9156:2012	Công trình thủy lợi - Yêu cầu đo vẽ địa chất công trình tỷ lệ lớn	Bộ NN&PTNT
62	TCVN 9157:2012	Công trình thủy lợi - Giếng giảm áp - Yêu cầu thi công và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
63	TCVN 9148:2012	Công trình thủy lợi – Phương pháp xác định hệ số thấm của nham thạch chứa nước bằng cách hút nước thí nghiệm các hố khoan	Bộ NN&PTNT
64	TCVN 9149:2012	Công trình thủy lợi - Phương pháp xác định độ thấm nước bằng cách ép nước vào hố khoan	Bộ NN&PTNT
65	TCVN 9907:2014	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp xác định độ bền vi sinh bằng cách chôn đất	Bộ NN&PTNT
66	TCVN 10321:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm, độ hút nước trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
67	TCVN 10322:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
68	TCVN 10323:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền cắt trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
69	TCVN 10324:2014	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén trong phòng thí nghiệm	Bộ NN&PTNT
70	TCVN 12202-1:2018	Đất, đá quặng apatit và photphorit - Phần 1: Xác định hàm lượng chất không tan bằng phương pháp khối lượng	Bộ TNMT
71	TCVN 12202-2:2018	Đất, đá quặng apatit và photphorit - Phần 2: Xác định hàm lượng photpho bằng phương pháp chuẩn độ	Bộ TNMT
72	TCVN 12202-3:2018	Đất, đá quặng apatit và photphorit - Phần 3: Xác định hàm lượng photpho bằng phương pháp phổ phát xạ plasma cảm ứng (ICP - OES)	Bộ TNMT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
73	TCVN 12202-4:2018	Đất, đá quặng apatit và photphorit - Phần 4: Xác định hàm lượng flo bằng phương pháp chuẩn độ và phương pháp đo màu	Bộ TNMT
74	TCVN 12202-5:2018	Đất, đá quặng apatit và photphorit - Phần 5: Xác định hàm lượng titan bằng phương pháp đo màu	Bộ TNMT
75	TCVN 12202-6:2018	Đất, đá quặng apatit và photphorit - Phần 6: Xác định hàm lượng silic bằng phương pháp khối lượng	Bộ TNMT
76	TCVN 12202-7:2018	Đất, đá quặng apatit và photphorit - Phần 7: Xác định hàm lượng canxi, magie bằng phương pháp quang phổ phát xạ plasma cảm ứng (ICP - OES)	Bộ TNMT
77	TCVN 12202-8:2018	Đất, đá quặng apatit và photphorit - Phần 8: Xác định hàm lượng sắt tổng số và sắt (II) bằng phương pháp chuẩn độ bicromat	Bộ TNMT
78	TCVN 12202-9:2018	Đất, đá quặng apatit và photphorit - Phần 9: Xác định hàm lượng lưu huỳnh bằng phương pháp khối lượng	Bộ TNMT
79	TCVN 10673:2015	Trắc địa mỏ	Bộ Công thương
80	TCVN 5299:2009	Chất lượng đất - Phương pháp xác định mức độ xói mòn đất do mưa	Bộ KHCN
81	TCVN 5979:2007	Chất lượng đất - Xác định độ pH	Bộ KHCN
82	TCVN 6495-1:1999	Chất lượng đất - Từ vựng - Phần 1: Thuật ngữ và định nghĩa liên quan đến bảo vệ và ô nhiễm đất	Bộ KHCN
83	TCVN 6495-2:2000	Chất lượng đất - Từ vựng - Phần 2: Các thuật ngữ và định nghĩa liên quan đến lấy mẫu	Bộ KHCN
84	TCVN 6648:2000	Chất lượng đất - Xác định chất khô và hàm lượng nước theo khối lượng - Phương pháp khối lượng	Bộ KHCN
85	TCVN 7369:2004	Chất lượng đất - Xác định hàm lượng dầu khoáng - Phương pháp hồng ngoại và sắc ký khí	Bộ KHCN
86	TCVN 7370-1:2004	Chất lượng đất - Hòa tan xác định hàm lượng các nguyên tố - Phần 1 - Hòa tan bằng axit flohidric và percloric	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
87	TCVN 7370-2:2007	Chất lượng đất - Phương pháp hoà tan để xác định hàm lượng tổng số các nguyên tố - Phần 2: Phương pháp hoà tan bằng kiềm nóng chảy	Bộ KHCN
88	TCVN 7371:2004	Chất lượng đất - Xác định lưu huỳnh tổng bằng đốt khô	Bộ KHCN
89	TCVN 7373:2004	Chất lượng đất - Giá trị chỉ thị về hàm lượng nitơ tổng trong đất	Bộ KHCN
90	TCVN 7374:2004	Chất lượng đất - Giá trị chỉ thị về hàm lượng phốt pho tổng trong đất	Bộ KHCN
91	TCVN 7375:2004	Chất lượng đất - Giá trị chỉ thị về hàm lượng kali tổng trong đất	Bộ KHCN
92	TCVN 7376:2004	Chất lượng đất - Giá trị chỉ thị về hàm lượng cacbonat tổng trong đất	Bộ KHCN
93	TCVN 7377:2004	Chất lượng đất - Giá trị chỉ thị pH trong đất Việt Nam	Bộ KHCN
94	TCVN 10495:2015	Chất lượng đất - Xác định một số chất không phân cực -Phương pháp sử dụng sắc ký khí kết hợp khối phổ (GC-MS)	Bộ KHCN
95	TCVN 10497:2015	Chất lượng đất - Xác định XYANUA tổng số	Bộ KHCN
96	TCVN 10498:2015	Chất lượng đất - Xác định hàm lượng HYDROCACBON thơm dễ bay hơi, NAPHTHALEN và HYDROCACBON HALOGEN hóa dễ bay hơi bằng sắc ký khí - Phương pháp bẫy và sục khí kết hợp giải hấp nhiệt	Bộ KHCN
97	TCVN 11069-1:2015	Chất lượng đất - Xác định nitrat, nitrit và amoni trong đất ẩm hiện trường bằng cách chiết với dung dịch kali clorua - Phần 1: Phương pháp thủ công	Bộ KHCN
98	TCVN 11069-2:2015	Chất lượng đất - Xác định nitrat, nitrit và amoni trong đất ẩm hiện trường bằng cách chiết với dung dịch kali clorua - Phần 2: Phương pháp tự động với phân tích dòng chảy phân đoạn	Bộ KHCN
99	TCVN 12662:2019	Chất lượng đất - Xác định hệ số thấm thủy lực của vật liệu xốp bão hòa sử dụng thiết bị đo độ thấm màng đàn hồi	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
3.2	**Thiết kế xây dựng**		**88**
100	TCVN 4530:2011	Cửa hàng xăng dầu – Yêu cầu thiết kế	Bộ KHCN
101	TCVN 11856:2017	Chợ kinh doanh thực phẩm	Bộ Công thương
102	TCVN 4391:2015	Khách sạn – Xếp hạng	Bộ VH-TT-DL
103	TCVN 7795:2009	Biệt thự du lịch – Xếp hạng	Bộ VH-TT-DL
104	TCVN 7796:2009	Tiêu chuẩn bãi cắm trại du lịch	Bộ VH-TT-DL
105	TCVN 7797:2009	Làng du lịch – Xếp hạng	Bộ VH-TT-DL
106	TCVN 7798:2014	Căn hộ du lịch – Xếp hạng	Bộ VH-TT-DL
107	TCVN 7799:2017	Tiêu chuẩn nhà nghỉ du lịch	Bộ VH-TT-DL
108	TCVN 7800:2017	Tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	Bộ VH-TT-DL
109	TCVN 9372:2012	Tàu thủy lưu trú – Xếp hạng	Bộ VH-TT-DL
110	TCVN 8753:2011	Sân bay dân dụng - Yêu cầu chung về thiết kế và khai thác	Bộ GTVT
111	TCVN 10907:2015	Sân bay dân dụng - Mặt đường sân bay - Tiêu chuẩn thiết kế	Bộ GTVT
112	TCVN 11364:2016	Sân bay dân dụng - Đường cất hạ cánh - Yêu cầu thiết kế	Bộ GTVT
113	TCVN 12112:2019	Sân bay dân dụng - Hệ thống thoát nước - Yêu cầu thiết kế	Bộ GTVT
114	TCVN 9859:2013	Bến phà, bến cầu phao đường bộ - Yêu cầu thiế	Bộ GTVT
115	TCVN 10305:2015	Cảng thuỷ nội địa - Phân cấp kỹ thuật	Bộ GTVT
116	TCVN 12250:2018	Cảng thuỷ nội địa - Công trình bến - Yêu cầu thiết kế	Bộ GTVT
117	TCVN 8284:2009	Nhà máy chế biến chè - Yêu cầu trong thiết kế và lắp đặt	Bộ NN&PTNT
118	TCVN 5307:2009	Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu thiết kế	Bộ Công thương
119	TCVN 3906:1984	Nhà nông nghiệp - Thông số hình học	Bộ NN&PTNT
120	TCVN 3995:1985	Kho phân khóang khô - Yêu cầu thiết kế	Bộ NN&PTNT
121	TCVN 3996:1985	Kho giống lúa - Tiêu chuẩn thiết kế	Bộ NN&PTNT
122	TCVN 4054:2005	Đường ô tô - Tiêu chuẩn thiết kế	Bộ GTVT
123	TCVN 4117:1985	Đường sắt khổ 1435mm - Tiêu chuẩn thiết kế	Bộ GTVT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
124	TCVN 4527:1988	Hầm đường sắt và hầm đường ô tô - Tiêu chuẩn thiết kế	Bộ GTVT
125	TCVN 5729:2012	Đường ô tô cao tốc - Yêu cầu thiết kế	Bộ GTVT
126	TCVN 7025:2002	Đường ô tô lâm nghiệp - Yêu cầu thiết kế	Bộ GTVT
127	TCVN 8810:2011	Đường cứu nạn ô tô - Yêu cầu thiết kế	Bộ GTVT
128	TCVN 8893:2020	Cấp kỹ thuật đường sắt quốc gia	Bộ GTVT
129	TCVN 10380:2014	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế	Bộ GTVT
130	TCVN 11793:2017	Đường sắt đô thị khổ đường 1000 mm - Yêu cầu thiết kế tuyến	Bộ GTVT
131	TCVN 11820:2017	Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế	Bộ GTVT
132	TCVN 11823:2017	Thiết kế cầu đường bộ	Bộ GTVT
133	TCVN 4118:2012	Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới thiêu - Yêu cầu thiết kế	Bộ NN&PTNT
134	TCVN 4253:2012	Công trình thủy lợi - Nền các công trình - yêu cầu thiết kế	Bộ NN&PTNT
135	TCVN 5060:1990	Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế	Bộ NN&PTNT
136	TCVN 9144:2012	Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế âu tàu	Bộ NN&PTNT
137	TCVN 9162:2012	Công trình thủy lợi - Đường thi công – Yêu cầu thiết kế	Bộ NN&PTNT
138	TCVN 9845:2013	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	Bộ NN&PTNT
139	TCVN 9901:2014	Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê biển	Bộ NN&PTNT
140	TCVN 9902:2016	Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông	Bộ NN&PTNT
141	TCVN 9903:2014	Tiêu chuẩn thiết kế, thi công và nghiệm thu hạ thấp mực nước ngầm	Bộ NN&PTNT
142	TCVN 10396:2015	Công trình thủy lợi - Đập hỗn hợp đất đá đầm nén - Yêu cầu thiết kế	Bộ NN&PTNT
143	TCVN 10398:2015	Công trình thủy lợi - Đập xà lan - Yêu cầu thiết kế	Bộ NN&PTNT
144	TCVN 10400:2015	Công trình thủy lợi - Đập trụ đỡ - Yêu cầu thiết kế	Bộ NN&PTNT
145	TCVN 10406:2015	Công trình thủy lợi - Tính toán hệ số tiêu thiết kế	Bộ NN&PTNT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
146	TCVN 10777:2015	Công trình thủy lợi - Đập đá đổ bản mặt bê tông - Yêu cầu thiết kế	Bộ NN&PTNT
147	TCVN 12571:2018	Công trình thủy lợi thành phần nội dung công tác khảo sát, tính toán thủy văn trong giai đoạn lập dự án và thiết kế	Bộ NN&PTNT
148	TCVN 4116:1985	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế	Bộ NN&PTNT
149	TCVN 9137:2012	Công trình thủy lợi - Thiết kế đập bê tông và bê tông cốt thép	Bộ NN&PTNT
150	TCVN 10834:2015	Móng cọc ống thép dạng cọc đơn dùng cho công trình cầu - Tiêu chuẩn thiết kế	Bộ GTVT
151	TCVN 11520:2016	Móng cọc vít có cánh đơn ở mũi - Yêu cầu thiết kế	Bộ GTVT
152	TCVN 8216:2009	Công trình thủy lợi - Thiết kế đập đất đầm nén	Bộ NN&PTNT
153	TCVN 9143:2012	Công trình Thủy lợi - Tính toán đường viền thấm dưới đất của đập trên nền không phải là đá	Bộ NN&PTNT
154	TCVN 9906:2014	Công trình thủy lợi - Cọc đất xi măng - Yêu cầu thiết kế thi công bằng công nghệ Jet - grouting	Bộ NN&PTNT
155	TCVN 12261:2018	Công trình thủy lợi - Kết cấu bảo vệ bờ biển - Yêu cầu thiết kế hệ thống công trình giữ cát giảm sóng	Bộ NN&PTNT
156	TCVN 8419:2010	Công trình thủy lợi - Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ	Bộ NN&PTNT
157	TCVN 8420:2010	Công trình thủy lợi - Tính toán thủy lực công trình xả kiểu hở và xói lòng dẫn bằng đá đo dòng phun	Bộ NN&PTNT
158	TCVN 8421:2010	Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu	Bộ NN&PTNT
159	TCVN 8422:2010	Công trình thủy lợi – Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công	Bộ NN&PTNT
160	TCVN 8423:2010	Công trình thủy lợi – Trạm bơm tưới, tiêu nước – yêu cầu thiết kế công trình thủy công	Bộ NN&PTNT
161	TCVN 9145:2012	Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán đường ống dẫn bằng thép	Bộ NN&PTNT
162	TCVN 9147:2012	Công trình thủy lợi - Yêu cầu tính toán thủy lực đập tràn	Bộ NN&PTNT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
163	TCVN 9150:2012	Công trình thủy lợi - Cầu máng vỏ mỏng xi măng lưới thép - Yêu cầu thiết kế	Bộ NN&PTNT
164	TCVN 9151:2012	Công trình thủy lợi - Yêu cầu tính toán thủy lực cống dưới sâu	Bộ NN&PTNT
165	TCVN 9152:2012	Công trình thủy lợi - Hướng dẫn quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi	Bộ NN&PTNT
166	TCVN 9153:2012	Công trình thủy lợi - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	Bộ NN&PTNT
167	TCVN 9154:2012	Công trình thủy lợi - Hướng dẫn thiết kế đường hầm thủy lợi	Bộ NN&PTNT
168	TCVN 9158:2012	Công trình thủy lợi - Công trình tháo nước – Phương pháp tính toán khí thực	Bộ NN&PTNT
169	TCVN 9160:2012	Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng	Bộ NN&PTNT
170	TCVN 9904-2014	Công trình thủy lợi - Xây dựng công trình ở vùng triều – Yêu cầu tính toán thủy lực ngăn dòng	Bộ NN&PTNT
171	TCVN 9905:2014	Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế theo độ tin cậy	Bộ NN&PTNT
172	TCVN 8366:2010	Bình chịu áp lực - Yêu cầu về thiết kế và chế tạo	Bộ Công thương
173	TCVN 9888-1:2013	Bảo vệ chống sét - Phần 1: Nguyên tắc chung	Bộ KHCN
174	TCVN 9888-2:2013	Bảo vệ chống sét - Phần 2: Quản lý rủi ro	Bộ KHCN
175	TCVN 9888-3:2013	Bảo vệ chống sét - Phần 3: Thiệt hại vật chất đến kết cấu và nguy hiểm tính mạng	Bộ KHCN
176	TCVN 9888-4:2013	Bảo vệ chống sét - Phần 4: Hệ thống điện và điện từ bên trong các kết cấu	Bộ KHCN
177	TCVN 7114-1:2008	Ecgonomi - Chiếu sáng nơi làm việc - Phần 1: Trong nhà	Bộ KHCN
178	TCVN 7114-3:2008	Ecgonomi - Chiếu sáng nơi làm việc - Phần 3: Yêu cầu chiếu sáng an toàn và bảo vệ tại nhưng nơi làm việc ngoài nhà	Bộ KHCN
179	TCVN 7192-1:2002	Âm học - Đánh giá cách âm trong các công trình xây dựng và kết cấu xây dựng - Phần 1: Cách âm không khí	Bộ KHCN
180	TCVN 7192-2:2002	Âm học - Đánh giá cách âm trong các công trình xây dựng và kết cấu xây dựng - Phần 2: Cách âm va chạm	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
181	TCVN 8776:2011	Âm học - Đo mức áp suất âm của các thiết bị sử dụng trong toà nhà - Phương pháp kỹ thuật	Bộ KHCN
182	TCVN 10614:2014	Âm học - Cấu trúc hấp thụ âm dùng trong các toà nhà - Đánh giá hấp thụ âm	Bộ KHCN
183	TCVN 10615-1:2014	Âm học - Đo các thông số âm thanh phòng - Phần 1: Không gian trình diễn	Bộ KHCN
184	TCVN 10615-2:2014	Âm học - Đo các thông số âm thanh phòng - Phần 2: Thời gian âm vang trong phòng bình thường	Bộ KHCN
185	TCVN 10615-3:2014	Âm học - Đo các thông số âm thanh phòng - Phần 3: Văn phòng có không gian mở	Bộ KHCN
186	TCVN 10251:2013	Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong tòa nhà – Yêu cầu kỹ thuật	Bộ KHCN
187	TCVN 10668:2015	Hệ thống cung cấp khi đốt tại nơi tiêu thụ - Thiết bị đo lưu lượng - Đồng hồ đo khi kiểu màng	Bộ KHCN
4	**THI CÔNG VÀ AN TOÀN XÂY DỰNG**		**88**
4.1	**Thi công xây dựng**		**66**
188	TCVN 11297:2016	Cầu đường sắt - Quy trình kiểm định	Bộ GTVT
189	TCVN 11392:2017	Bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa	Bộ GTVT
190	TCVN 8213:2009	Tính toán và đánh giá hiệu quả kinh tế dự án thủy lợi phục vụ tưới, tiêu	Bộ NN&PTNT
191	TCVN 8412:2010	Công trình thủy lợi - hướng dẫn lập quy trình vận hành	Bộ NN&PTNT
192	TCVN 8413:2010	Công trình thủy lợi – vận hành và bảo dưỡng hệ thống giếng giảm áp cho đê	Bộ NN&PTNT
193	TCVN 8414:2010	Công trình thủy lợi - Quy trình quản lý vận hành, khai thác và kiểm tra hồ chứa nước	Bộ NN&PTNT
194	TCVN 8415:2010	Công trình thủy lợi - quản lý tưới nước vùng không ảnh hưởng triều	Bộ NN&PTNT
195	TCVN 8416:2010	Công trình thủy lợi - quy trình quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng trạm bơm và tuốc bin	Bộ NN&PTNT
196	TCVN 8417:2010	Công trình thủy lợi - quy trình quản lý vận hành, duy tu và bảo dưỡng trạm bơm điện	Bộ NN&PTNT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
197	TCVN 8418:2010	Công trình thủy lợi - quy trình quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng cống	Bộ NN&PTNT
198	TCVN 10317:2014	Cọc ống thép và cọc ván ống thép sử dụng trong xây dựng công trình cầu - Thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
199	TCVN 10318:2014	Cọc ống thép và cọc ống ván thép sử dụng trong xây dựng công trình cảng - Thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
200	TCVN 8870:2011	Thi công và nghiệm thu neo trong đất dùng trong công trình giao thông vận tải	Bộ GTVT
201	TCVN 9842:2013	Xử lý nền đất yếu bằng phương pháp cố kết hút chân không có màng kín khí trong xây dựng các công trình giao thông - Thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
202	TCVN 9844:2013	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	Bộ GTVT
203	TCVN 11713:2017	Gia cố nền đất yếu bằng giếng cát - Thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
204	TCVN 12111:2018	Móng cọc vít có cánh đơn ở mũi –Yêu cầu thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
205	TCVN 7201:2015	Khoan hạ cọc bê tông ly tâm – Thi công và nghiệm thu	Bộ KHCN
206	TCVN 4528:1988	Hầm đường sắt và hầm đường ô tô - Quy phạm thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
207	TCVN 8809:2011	Mặt đường đá dăm thấm nhập nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
208	TCVN 9436:2012	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
209	TCVN 10307:2014	Kết cấu cầu thép - Yêu cầu kĩ thuật chung về chế tạo, lắp ráp và nghiệm thu	Bộ GTVT
210	TCVN 10567:2017	Dầm cầu thép - Liên kết bằng bu lông cường độ cao - Thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
211	TCVN 8297:2009	Công trình thủy lợi - Đập đất Yêu cầu kỹ thuật trong thi công bằng phương pháp đầm nén	Bộ NN&PTNT
212	TCVN 8298:2009	Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật trong chế tạo và lắp ráp thiết bị cơ khí, kết cấu thép	Bộ NN&PTNT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
213	TCVN 8299:2009	Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế cửa van, khe van bằng thép	Bộ NN&PTNT
214	TCVN 8305:2009	Công trình thủy lợi - Kênh đất - Yêu cầu kỹ thuật trong thi công và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
215	TCVN 8306:2009	Công trình thủy lợi - Kích thước các lỗ thoát nước có cửa van chắn nước	Bộ NN&PTNT
216	TCVN 8637:2011	công trình thủy lợi - Máy bơm nước - Yêu cầu kỹ thuật lắp đặt và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
217	TCVN 8638:2011	Công trình thủy lợi - Máy bơm nước - Yêu cầu kỹ thuật lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa máy bơm chìm	Bộ NN&PTNT
218	TCVN 8640:2011	công trình thủy lợi - Máy đóng mở kiểu cáp - Yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế, chế tạo, lắp đặt và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
219	TCVN 8641:2011	Công trình thủy lợi - Kỹ thuật tưới tiêu nước cho cây lương thực và cây thực phẩm	Bộ NN&PTNT
220	TCVN 8642:2011	Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật thi công hạ chìm ống xi phông kết cấu thép	Bộ NN&PTNT
221	TCVN 8643:2011	Công trình thủy lợi - Cấp hạn hán đối với nguồn nước tưới và cây trồng được tưới	Bộ NN&PTNT
222	TCVN 8644:2011	Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật khoan phụt vữa gia cố đê	Bộ NN&PTNT
223	TCVN 8645:2011	Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật khoan phụt xi măng vào nền đá	Bộ NN&PTNT
224	TCVN 9159:2012	Công trình thủy lợi-Khớp nối biến dạng – Yêu cầu thi công và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
225	TCVN 9161:2012	Công trình thủy lợi-Khoan nổ mìn vào đá – Phương pháp thiết kế thi công và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
226	TCVN 9164:2012	Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu kỹ thuật vận hành hệ thống kênh	Bộ NN&PTNT
227	TCVN 9165:2012	Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật đắp đê	Bộ NN&PTNT
228	TCVN 9166:2012	Công trình thủy lợi - yêu cầu kỹ thuật thi công bằng biện pháp đầm nén nhẹ	Bộ NN&PTNT
229	TCVN 9167:2012	Công trình thủy lợi - Đất mặn - Quy trình rửa mặn	Bộ NN&PTNT
230	TCVN 9168:2012	Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Phương pháp xác định hệ số tưới lúa	Bộ NN&PTNT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
231	TCVN 9169:2012	Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Quy trình tưới nhỏ giọt	Bộ NN&PTNT
232	TCVN 9170:2012	Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu kỹ thuật tưới bằng phương pháp phun mưa	Bộ NN&PTNT
233	TCVN 10397:2015	Công trình thủy lợi - Đập hỗn hợp đất đá đầm nén - Thi công, nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
234	TCVN 10399:2015	Công trình thủy lợi - Đập xà lan - Thi công và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
235	TCVN 10401:2015	Công trình thủy lợi - Đập trụ đỡ - Thi công và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
236	TCVN 10402:2015	Công trình thủy lợi - Đập cao su - Thiết kế, thi công và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
237	TCVN 10403:2015	Công trình thủy lợi - Đập bê tông đầm lăn - Thi công và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
238	TCVN 10404:2015	Công trình đê điều - Khảo sát địa chất công trình	Bộ NN&PTNT
239	TCVN 10407:2015	Công trình thủy lợi - Cửa van composite cống vùng triều - Yêu cầu kỹ thuật	Bộ NN&PTNT
240	TCVN 10775:2015	Công trình thủy lợi - Đập đá đổ bản mặt bê tông - Thi công và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
241	TCVN 10776:2015	Công trình thủy lợi - Đường ống dẫn nước tưới bằng ống nhựa cốt sợi thủy tinh - Thiết kế lắp đặt và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
242	TCVN 10778:2015	Hồ chứa - Xác định các mực nước đặc trưng	Bộ NN&PTNT
243	TCVN 11322:2018	Công trình thủy lợi - Màng chống thấm HDPE - Thiết kế, thi công, nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
244	TCVN 11362:2016	Công trình thủy lợi - Kênh bê tông đúc sẵn - Thi công, nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
245	TCVN 11652:2016	Công trình thủy lợi - Thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông cốt thép trên mái dốc	Bộ NN&PTNT
246	TCVN 11676:2016	Công trình xây dựng - Phân cấp đá trong thi công	Bộ NN&PTNT
247	TCVN 11699:2016	Công trình thủy lợi - Đánh giá an toàn đập	Bộ NN&PTNT
248	TCVN 12196:2018	Công trình thủy lợi - Thí nghiệm mô hình vật lý sông	Bộ NN&PTNT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
249	TCVN 12262:2018	Công trình thủy lợi - Tràn xả lũ - Tính toán thủy lực tràn dạng phím piano	Bộ NN&PTNT
250	TCVN 12286:2018	Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn - Đập ngầm - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
251	TCVN 12287:2018	Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn - Hào thu nước - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
252	TCVN 12318:2018	Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật thiết kế, thi công và nghiệm thu cống lắp ghép	Bộ NN&PTNT
253	TCVN 7613:2009	Ống polyetylen (PE) chôn ngầm dùng để dẫn nhiên liệu khí - Dãy thông số theo hệ mét - Yêu cầu kỹ thuật	Bộ KHCN
4.2	**An toàn xây dựng**		**22**
254	TCVN 3890:2009	Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng	Bộ CA
255	TCVN 4879:1989	Phòng cháy - Dấu hiệu an toàn	Bộ CA
256	TCVN 5739:1993	Thiết bị chữa cháy - Đầu nối	Bộ CA
257	TCVN 5760:1993	Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng	Bộ CA
258	TCVN 6379:1998	Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật	Bộ CA
259	TCVN 12110:2018	Phòng cháy chữa cháy - Bơm ly tâm chữa cháy loại khiêng tay dùng động cơ đốt trong - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra	Bộ CA
260	TCVN 4878:2009	Phòng cháy và chữa cháy - Phân loại cháy	Bộ KHCN
261	TCVN 6396-58:2010	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Kiểm tra và thử - Phần 58: Thử tính chịu lửa của cửa tầng	Bộ KHCN
262	TCVN 7336:2003	Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống sprinkler tự động - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt	Bộ KHCN
263	TCVN 7498:2005	Phương pháp xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland Bitumen	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
264	TCVN 7568-1:2006 (ISO 7240-1:2005)	Hệ thống báo cháy - Phần 1: Quy định chung và định nghĩa	Bộ KHCN
265	TCVN 7568-14:2015 (ISO 7240-14:2013)	Hệ thống báo cháy - Phần 14: Thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng các hệ thống báo cháy trong nhà và xung quanh tòa nhà	Bộ KHCN
266	TCVN 7568-16:2016 (ISO 7240-16:2007)	Hệ thống báo cháy - Phần 16: Thiết bị điều khiển và hiển thị của hệ thống âm thanh	Bộ KHCN
267	TCVN 7568-3:2015 (ISO 7240-3:2010)	Hệ thống báo cháy - Phần 3: Thiết bị báo cháy bằng âm thanh	Bộ KHCN
268	TCVN 7568-4:2013 (ISO 7240-4:2003)	Hệ thống báo cháy - Phần 4: Thiết bị cấp nguồn	Bộ KHCN
269	TCVN 10774-1:2015	Đồ nội thất - Đánh giá khả năng cháy của đồ nội thất được bọc - Phần 1: Nguồn cháy: Điếu thuốc lá cháy âm ỉ	Bộ KHCN
270	TCVN 10774-2:2015	Đồ nội thất - Đánh giá khả năng cháy của đồ nội thất được bọc - Phần 2: Nguồn cháy: Dụng cụ đánh lửa	Bộ KHCN
271	TCVN 8774:2012	An toàn thi công cầu	Bộ GTVT
272	TCVN 12317:2018	Công trình đê điều - Đánh giá an toàn đê sông	Bộ NN&PTNT
273	TCVN 6155:1996	Bình chịu áp lực - Yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt sử dụng, sửa chữa	Bộ Công thương
274	TCVN 6156:1996	Bình chịu áp lực - Yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt sử dụng, sửa chữa, phương pháp thử	Bộ Công thương
275	TCVN 6223:2011	Cửa hàng khí dầu mỏ hoá lỏng (LGP) - Yêu cầu chung về an toàn	Bộ KHCN
5	**VẬT LIỆU VÀ CẤU KIỆN**		**425**
5.1	**Vật liệu xây dựng**		**381**
276	TCVN 8218:2009	Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật	Bộ NN&PTNT
277	TCVN 8219:2009	Hỗn hợp bê tông thủy công và bê tông thủy công - Phương pháp thử	Bộ NN&PTNT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
278	TCVN 8228:2009	Hỗn hợp bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật	Bộ NN&PTNT
279	TCVN 8860-1:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	Bộ GTVT
280	TCVN 8860-2:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	Bộ GTVT
281	TCVN 8860-3:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định thành phần hạt	Bộ GTVT
282	TCVN 8860-4:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	Bộ GTVT
283	TCVN 8860-5:2011	Bê tông nhựa Phương pháp thử - Phần 5: Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	Bộ GTVT
284	TCVN 8860-6:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định độ chảy nhựa	Bộ GTVT
285	TCVN 8860-7:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 7: Xác định độ góc cạnh của cát	Bộ GTVT
286	TCVN 8860-8:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 8: Xác định hệ số độ chặt lu lèn	Bộ GTVT
287	TCVN 8860-9:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 9: Xác định độ rỗng dư	Bộ GTVT
288	TCVN 8860-10:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định độ rỗng cốt liệu	Bộ GTVT
289	TCVN 8860-11:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 11: Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	Bộ GTVT
290	TCVN 8860-12:2011	Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 12: Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	Bộ GTVT
291	TCVN 11415:2016	Bê tông nhựa - Phương pháp xác định độ hao mòn cantabro	Bộ GTVT
292	TCVN 11633:2017	Bê tông nhựa - Thu hồi nhựa đường từ dung dịch sau khi chiết bằng phương pháp abson.	Bộ GTVT
293	TCVN 10760:2015	Kính phẳng tôi hóa - Phân loại và phương pháp thử	Bộ Công thương
294	TCVN 1046:2004	Thuỷ tinh - Độ bền nước của hạt thuỷ tinh ở 98oC - Phương pháp thử và phân cấp	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
295	TCVN 1047:2004	Thuỷ tinh - Độ bền ăn mòn đối với hỗn hợp dung dịch kiềm sôi - Phương pháp thử và phân cấp	Bộ KHCN
296	TCVN 1048:2007	Thủy tinh - Độ bền ăn mòn bởi axit clohydric ở 100 độ C - Phương pháp phổ phát xạ ngọn lửa hoặc phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	Bộ KHCN
297	TCVN 8254:2009	Thủy tinh - Phương pháp xác định hàm lượng B2O3	Bộ KHCN
298	TCVN 8263:2009	Thủy tinh - Phương pháp xác định hàm lượng mangan oxit	Bộ KHCN
299	TCVN 7899-1:2008	Gạch gốm ốp lát - Vữa, keo dán gạch - Thuật ngữ, định nghĩa và YCKT	Bộ KHCN
300	TCVN 7899-2:2008	Gạch gốm ốp lát - Vữa, keo dán gạch - Phương pháp thử	Bộ KHCN
301	TCVN 7899-3:2008	Gạch gốm ốp lát - Vữa, keo chít mạch - Thuật ngữ, định nghĩa và YCKT	Bộ KHCN
302	TCVN 7899-4:2008	Gạch gốm ốp lát - Vữa, keo chít mạch - Phương pháp thử	Bộ KHCN
303	TCVN 11715:2016	Vòi nước vệ sinh - Van trộn cơ khí (PN10) - Yêu cầu kỹ thuật chung	Bộ KHCN
304	TCVN 11716:2016	Vòi nước vệ sinh - Van trộn ổn định nhiệt (PN 10) - Yêu cầu kỹ thuật chung	Bộ KHCN
305	TCVN 12495:2018	Vòi nước vệ sinh - Van xả áp lực và van bồn tiểu nam đóng tự động PN 10	Bộ KHCN
306	TCVN 12496:2018	Vòi nước vệ sinh - Vòi nước vệ sinh đóng và mở bằng điện	Bộ KHCN
307	TCVN 12497:2018	Van cấp cho két xả có chảy tràn bên trong	Bộ KHCN
308	TCVN 12498:2018	Két xả bệ xí và bồn tiểu nam	Bộ KHCN
309	TCVN 12499:2018	Bồn tiểu nam treo tường - Kích thước lắp nối	Bộ KHCN
310	TCVN 12500:2018	Vòi nước vệ sinh - Hiệu quả sử dụng nước	Bộ KHCN
311	TCVN 12501:2018	Sản phẩm vệ sinh - Bệ xí bệt - Hiệu quả sử dụng nước	Bộ KHCN
312	TCVN 1072:1971	Gỗ - Phân nhóm theo tính chất cơ lý	Bộ KHCN
313	TCVN 1073:1971	Gỗ tròn - Kích thước cơ bản	Bộ KHCN
314	TCVN 1074:1986	Gỗ tròn - Phân hạng chất lượng theo khuyết tật	Bộ KHCN
315	TCVN 1075:1971	Gỗ xẻ - Kích thước cơ bản	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
316	TCVN 1076:1986	Gỗ xẻ - Thuật ngữ và định nghĩa	Bộ KHCN
317	TCVN 1077:1986	Gỗ chống lò	Bộ KHCN
318	TCVN 1283:1986	Gỗ tròn - Bảng tính thể tích	Bộ KHCN
319	TCVN 1284:1986	Gỗ xẻ - Bảng tính thể tích	Bộ KHCN
320	TCVN 1462:1986	Tà vẹt gỗ	Bộ KHCN
321	TCVN 1553:1974	Gỗ - Phương pháp xác định lực bám của đinh và đinh vít	Bộ KHCN
322	TCVN 1554:1974	Gỗ - Phương pháp xác định độ thấm nước	Bộ KHCN
323	TCVN 1758:1986	Gỗ xẻ - Phân hạng chất lượng theo khuyết tật	Bộ KHCN
324	TCVN 3136:1979	Bảo quản gỗ - Phương pháp đề phòng mốc cho ván sàn sơ chế	Bộ KHCN
325	TCVN 4738:1989	Bảo quản gỗ - Thuật ngữ và định nghĩa	Bộ KHCN
326	TCVN 4739:1989	Gỗ xẻ - Khuyết tật - Thuật ngữ và định nghĩa	Bộ KHCN
327	TCVN 5505:1991	Bảo quản gỗ - Yêu cầu chung	Bộ KHCN
328	TCVN 5693:1992	Gỗ dán - Đo kích thước tấm	Bộ KHCN
329	TCVN 7754:2007	Ván dăm	Bộ KHCN
330	TCVN 10311:2015	Ván gỗ nhân tạo - Xác định thay đổi kích thước theo thay đổi độ ẩm tương đối	Bộ KHCN
331	TCVN 10312:2015	Ván gỗ nhân tạo - Xác định độ bền ẩm - Phương pháp kiểm tra theo chu kỳ	Bộ KHCN
332	TCVN 10313:2015	Ván gỗ nhân tạo - Xác định độ bền ẩm - Phương pháp luộc	Bộ KHCN
333	TCVN 10314:2015	Ván sàn tre	Bộ KHCN
334	TCVN 10316:2015	Ván bóc	Bộ KHCN
335	TCVN 10573:2014	Yêu cầu phân hạng gỗ phi kết cấu	Bộ KHCN
336	TCVN 10574:2014	Ván mỏng - Thuật ngữ và định nghĩa, xác định đặc tính vật lý và dung sai	Bộ KHCN
337	TCVN 10575:2014	Gỗ nhiều lớp (LVL) - Yêu cầu kỹ thuật	Bộ KHCN
338	TCVN 10576:2014	Gỗ nhiều lớp (LVL) - Đo kích thước và hình dạng - Phương pháp thử	Bộ KHCN
339	TCVN 10752:2015	Độ bền tự nhiên của gỗ và các sản phẩm gỗ - Ván gỗ nhân tạo - Phương pháp xác định khả năng chống chịu nấm hại gỗ basidiomycetes	Bộ KHCN
340	TCVN 11204:2015	Gỗ dán - Gỗ dán trang trí bằng ván mỏng	Bộ KHCN
341	TCVN 11205:2015	Ván gỗ nhân tạo - Gỗ dán - Ván ghép từ thanh dày và ván ghép từ thanh trung bình	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
342	TCVN 11899-4:2017	Ván gỗ nhân tạo - Xác định hàm lượng formaldehyt phát tán - Phần 4: Phương pháp bình hút ẩm	Bộ KHCN
343	TCVN 11900:2017	Gỗ dán - Dung sai kích thước	Bộ KHCN
344	TCVN 11901-1:2017	Gỗ dán - Phân loại theo ngoại quan bề mặt - Phần 1: Nguyên tắc chung	Bộ KHCN
345	TCVN 11901-2:2017	Gỗ dán - Phân loại theo ngoại quan bề mặt - Phần 2: Gỗ cứng	Bộ KHCN
346	TCVN 11901-3:2017	Gỗ dán - Phân loại theo ngoại quan bề mặt - Phần 3: Gỗ dán	Bộ KHCN
347	TCVN 11902:2017	Gỗ dán - Yêu cầu kỹ thuật	Bộ KHCN
348	TCVN 11903:2017	Ván gỗ nhân tạo - Lấy mẫu và cắt mẫu thử	Bộ KHCN
349	TCVN 11904:2017	Ván gỗ nhân tạo - Xác định kích thước tấm	Bộ KHCN
350	TCVN 11905:2017	Ván gỗ nhân tạo - Xác định độ ẩm	Bộ KHCN
351	TCVN 11906:2017	Ván gỗ nhân tạo - Xác định độ bền bề mặt	Bộ KHCN
352	TCVN 11907:2017	Ván gỗ nhân tạo - Xác định lực bám vít	Bộ KHCN
353	TCVN 8043:2009	Gỗ - Chọn và lấy mẫu cây, mẫu khúc gỗ để xác định các chỉ tiêu cơ lý	Bộ KHCN
354	TCVN 8044:2009	Gỗ - Phương pháp lấy mẫu và yêu cầu chung đối với các phép thử cơ lý	Bộ KHCN
355	TCVN 8045:2009	Gỗ - Xác định số vòng năm	Bộ KHCN
356	TCVN 8046:2009	Gỗ - Xác định độ hút ẩm	Bộ KHCN
357	TCVN 8047:2009	Gỗ - Xác định độ bền tách	Bộ KHCN
358	TCVN 8048-1:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ ẩm cho các phép thử cơ lý	Bộ KHCN
359	TCVN 8048-2:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định khối lượng thể tích	Bộ KHCN
360	TCVN 8048-3:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ bền uốn tĩnh	Bộ KHCN
361	TCVN 8048-4:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 4: xác định mô đun đàn hồi uốn tĩnh	Bộ KHCN
362	TCVN 8048-5:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 5: Thử nghiệm nén vuông góc với thớ	Bộ KHCN
363	TCVN 8048-6:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 6: Xác định ứng suất kéo song song thớ	Bộ KHCN
364	TCVN 8048-7:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 7: Xác định ứng suất kéo vuông góc với thớ	Bộ KHCN
365	TCVN 8048-8:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 8: Xác định ứng suất cắt song song thớ	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
366	TCVN 8048-9:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 9: Xác định độ bền cắt song song thớ của gỗ xẻ	Bộ KHCN
367	TCVN 8048-10:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định độ bền uốn va đập	Bộ KHCN
368	TCVN 8048-11:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 11: Xác định độ cứng va đập	Bộ KHCN
369	TCVN 8048-12:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 12: Xác định độ cứng tĩnh	Bộ KHCN
370	TCVN 8048-13:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 13: Xác định độ co rút theo phương xuyên tâm và phương tiếp tuyến	Bộ KHCN
371	TCVN 8048-14:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 14: Xác định độ co rút thể tích	Bộ KHCN
372	TCVN 8048-15:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 15: xác định độ giãn nở theo phương xuyên tâm và phương tiếp tuyến	Bộ KHCN
373	TCVN 8048-16:2009	Gỗ - Phương pháp thử - Phần 16: Xác định độ giãn nở thể tích	Bộ KHCN
374	TCVN 7954:2008	Ván sàn gỗ - Thuật ngữ, định nghĩa và phân loại	Bộ KHCN
375	TCVN 8164:2009	Gỗ kết cấu - Các giá trị đặc trưng của gỗ đã phân loại theo độ bền - Lấy mẫu, thử nghiệm nguyên mẫu và đánh giá	Bộ KHCN
376	TCVN 8165:2009	Gỗ kết cấu - Phân cấp độ bền bằng thiết bị - Nguyên tắc cơ bản	Bộ KHCN
377	TCVN 8166:2009	Gỗ kết cấu - Phân cấp độ bền bằng mắt thường - Nguyên tắc cơ bản	Bộ KHCN
378	TCVN 8167:2009	Độ bền tự nhiên của gỗ và sản phẩm từ gỗ - Loại môi trường sử dụng	Bộ KHCN
379	TCVN 8168:2010	Tre - Xác định các chỉ tiêu cơ lý	Bộ KHCN
380	TCVN 11350:2016	Ván MDF chậm cháy	Bộ NN&PTNT
381	TCVN 11351:2016	Gỗ dán chậm cháy	Bộ NN&PTNT
382	TCVN 11352:2016	Ván sàn composite gỗ nhựa	Bộ NN&PTNT
383	TCVN 11353:2016	Ván trang trí composite gỗ nhựa	Bộ NN&PTNT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
384	TCVN 10265:2014	Sơn lót vô cơ giàu kẽm - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Bộ GTVT
385	TCVN 9011:2011	Sơn epoxy oxit sắt thể mica	Bộ GTVT
386	TCVN 9012:2011	Sơn giàu kẽm	Bộ GTVT
387	TCVN 9013:2011	Sơn polyuretan bảo vệ kết cấu thép	Bộ GTVT
388	TCVN 9014:2011	Sơn Epoxy	Bộ GTVT
389	TCVN 8786:2011	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ nước - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Bộ GTVT
390	TCVN 8787:2011	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Bộ GTVT
391	TCVN 8788:2011	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước - Quy trình thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
392	TCVN 8791:2011	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
393	TCVN 9274:2012	Sơn tín hiệu giao thông - Phương pháp đo hệ số phát sáng dưới ánh sáng khuếch tán bằng phản xạ kế cầm tay	Bộ GTVT
394	TCVN 9880:2013	Sơn tín hiệu giao thông - Bi thủy tinh dùng cho vạch kẻ đường - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Bộ GTVT
395	TCVN 8785-1:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 1: Hướng dẫn đánh giá hệ sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại	Bộ GTVT
396	TCVN 8785-2:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 2: Đánh giá tổng thể bằng phương pháp trực quan	Bộ GTVT
397	TCVN 8785-3:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 3: Xác định độ mất màu	Bộ GTVT
398	TCVN 8785-4:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 4: Xác định độ tích bụi	Bộ GTVT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
399	TCVN 8785-9:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 9: Xác định độ đứt gãy	Bộ GTVT
400	TCVN 8785-10:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 10: Xác định sự phồng rộp	Bộ GTVT
401	TCVN 8785-11:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 11: Xác định độ tạo vẩy và bong tróc	Bộ GTVT
402	TCVN 8785-13:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 13: Xác định độ thay đổi màu	Bộ GTVT
403	TCVN 8785-14:2011	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 14: xác định độ phát triển của nấm và tảo	Bộ GTVT
404	TCVN 8789:2011	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Bộ GTVT
405	TCVN 8790:2011	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu	Bộ GTVT
406	TCVN 9276:2012	Sơn phủ bảo vệ kết cấu thép - Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công	Bộ GTVT
407	TCVN 9881:2013	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Xác định đặc tính của lớp phủ đường ống bằng phương pháp bóc tách Catốt	Bộ GTVT
408	TCVN 10267:2014	Màng phủ trên nền kim loại - Xác định độ bám dính bằng phương pháp kéo nhỏ	Bộ GTVT
409	TCVN 11416:2016	Sơn nhựa fluor cho kết cấu thép	Bộ GTVT
410	TCVN 10833:2015	Bột kẽm sử dụng trong sơn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Bộ GTVT
411	TCVN 2090:2015	Sơn, vecni và nguyên liệu cho sơn và vecni - Lấy mẫu	Bộ KHCN
412	TCVN 2091:2015	Sơn, vecni và mực in - Xác định độ nghiền mịn	Bộ KHCN
413	TCVN 2092:2013	Sơn và vecni - Xác định thời gian chảy bằng phễu chảy	Bộ KHCN
414	TCVN 2093:1993	Sơn - Phương pháp xác định chất rắc và chất tạo màng	Bộ KHCN
415	TCVN 2094:1993	Sơn - Phương pháp gia công màng	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
416	TCVN 2095:1993	Sơn - Phương pháp xác định độ phủ	Bộ KHCN
417	TCVN 9879:2013	Sơn - Xác định độ nhớt KU bằng nhớt kế Stormer	Bộ KHCN
418	TCVN 2097:2015	Sơn và vecni - Phép thử cắt ô	Bộ KHCN
419	TCVN 2098:2007	Sơn và vecni - Phép thử dao động tắt dần của con lắc	Bộ KHCN
420	TCVN 2099:2013	Sơn và vecni - Phép thử uốn (trục hình trụ)	Bộ KHCN
421	TCVN 2100-1:2013	Sơn và vecni - Phép thử biến dạng nhanh (Độ bền va đập) - Phần 1: Phép thử tải trọng rơi, mũi ấn có diện tích lớn	Bộ KHCN
422	TCVN 2100-2:2013	Sơn và vecni - Phép thử biến dạng nhanh (Độ bền va đập) - Phần 2: Phép thử tải trọng rơi, mũi ấn có diện tích nhỏ	Bộ KHCN
423	TCVN 2101:2016	Sơn và vecni - Xác định độ bóng phản quang của màng sơn không chứa kim loại ở góc 20 độ, 60 độ và 85 độ	Bộ KHCN
424	TCVN 2102:2008	Sơn và vecni - Xác định mầu sắc theo phương pháp so sánh trực quan	Bộ KHCN
425	TCVN 2292:1978	Công việc sơn - Yêu cầu chung về an toàn	Bộ KHCN
426	TCVN 5669:2013	Sơn và vecni - Kiểm tra và chuẩn bị mẫu thử	Bộ KHCN
427	TCVN 5670:2007	Sơn và vecni - Tấm chuẩn để thử	Bộ KHCN
428	TCVN 9277:2012	Sơn và vecni - Phương pháp thử thời tiết nhân tạo - Thử nghiệm dưới đèn huỳnh quang tử ngoại và nước	Bộ KHCN
429	TCVN 9762:2013	Sơn và vecni - Xác định ảnh hưởng của nhiệt	Bộ KHCN
430	TCVN 10238-2:2013	Sơn và vecni - Xác định độ nhớt bằng nhớt kế quay - Phần 2: Nhớt kế đĩa hoặc bi vận hành ở tốc độ quy định	Bộ KHCN
431	TCVN 10517-4:2014	Sơn và vecni - Xác định độ bền với chất lỏng - Phần 4: Phương pháp tạo đốm	Bộ KHCN
432	TCVN 10517-5:2014	Sơn và vecni - Xác định độ bền với chất lỏng - Phần 5: Phương pháp tủ sấy Gradient nhiệt độ	Bộ KHCN
433	TCVN 10518-1:2014	Sơn và vecni - Xác định phần trăm thể tích chất không bay hơi - Phần 1: Phương pháp sử dụng tấm thử được sơn phủ để xác định chất không bay hơi và xác định khối lượng riêng màng khô theo định luật Acsimét	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
434	TCVN 10519:2014	Sơn và vecni và chất dẻo - Xác định hàm lượng chất không bay hơi	Bộ KHCN
435	TCVN 11607-3:2016	Sơn và vecni - Xác định hàm lượng bột màu - Phần 3: Phương pháp lọc	Bộ KHCN
436	TCVN 11935-6:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 6: Phép thử thời tiết nhân tạo bằng cách phơi mẫu sử dụng đèn huỳnh quang UV và nước	Bộ KHCN
437	TCVN 11935-5:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 5: Đánh giá độ thấm nước dạng lỏng	Bộ KHCN
438	TCVN 11935-3:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 3: Phép thử thời tiết tự nhiên	Bộ KHCN
439	TCVN 11935-2:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 2: Yêu cầu chất lượng	Bộ KHCN
440	TCVN 11935-1:2018	Sơn và vecni - Vật liệu phủ và hệ phủ cho gỗ ngoại thất - Phần 1: Phân loại và lựa chọn	Bộ KHCN
441	TCVN 1595-1:2013	Cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ cứng ấn lõm - Phần 1: Phương pháp sử dụng thiết bị đo độ cứng (Độ cứng Shore)	Bộ KHCN
442	TCVN 1597-1:2013	Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ bền xé rách - Phần 1: Mẫu thử dạng quần, góc và cong lưỡi liềm	Bộ KHCN
443	TCVN 1597-2:2013	Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ bền xé rách - Phần 2: Mẫu thử dạng nhỏ	Bộ KHCN
444	TCVN 1596:2016	Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ kết dính với sợi dệt -	Bộ KHCN
445	TCVN 4509:2013	Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định các tính chất ứng suất - giãn dài khi kéo -	Bộ KHCN
446	TCVN 4866:2013	Cao su lưu hóa - Xác định khối lượng riêng -	Bộ KHCN
447	TCVN 5320-1:2016	Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ biến dạng dư sau khi nén - Phần 1: Phép thử ở nhiệt độ môi trường hoặc nhiệt độ nâng cao	Bộ KHCN
448	TCVN 5320-2:2016	Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ biến dạng dư sau khi nén - Phần 1: Phép thử ở nhiệt độ thấp	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
449	TCVN 2229:2013	Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ già hóa nhanh và độ chịu nhiệt	Bộ KHCN
450	TCVN 2752:2017	Cao su lưu hóa - Xác định mức độ tác động của các chất lỏng -	Bộ KHCN
451	TCVN 5363:2013	Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ chịu mài mòn sử dụng thiết bị trống quay hình trụ -	Bộ KHCN
452	TCVN 5321:2007	Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ giòn ở nhiệt độ thấp -	Bộ KHCN
453	TCVN 7647:2010	Cao su lưu hóa - Xác định độ bám dính với sợi kim loại	Bộ KHCN
454	TCVN 4500:1998	Chất dẻo - Yêu cầu chung khi thử cơ lý	Bộ KHCN
455	TCVN 4501-1:2014	Chất dẻo-Xác định tính chất kéo - Nguyên tắc chung	Bộ KHCN
456	TCVN 4501-2:2014	Chất dẻo-Xác định tính chất kéo-Phần 2: Điều kiện thử đối với chất dẻo đúc và đùn	Bộ KHCN
457	TCVN 4501-3:2009	Chất dẻo - Xác định các tính chất của chất dẻo - Phần 3: Điều kiện thử đối với màng và tấm	Bộ KHCN
458	TCVN 4501-4:2009	Chất dẻo - Xác định các tính chất của chất dẻo - Phần 4: Điều kiện thử đối với compozit chất dẻo gia cường bằng sợi đẳng hướng và trực hướng	Bộ KHCN
459	TCVN 4501-5:2009	Chất dẻo - Xác định các tính chất của chất dẻo - Phần 5: Điều kiện thử đối với compozit chất dẻo gia cường bằng sợi đơn hướng	Bộ KHCN
460	TCVN 4502:2008	Chất dẻo và ebonit - Xác định độ cứng ấn lõm bằng thiết bị đo độ cứng (độ cứng shore) -	Bộ KHCN
461	TCVN 4503:2009	Chất dẻo - Xác định tính độ chịu mài mòn bằng bánh xe mài mòn	Bộ KHCN
462	TCVN 4504:1998	Chất dẻo - Phương pháp xác định khối lượng riêng	Bộ KHCN
463	TCVN 6039-1:2015	Chất dẻo - Xác định khối lượng riêng của chất dẻo không xốp - Phần 1: Phương pháp ngâm, phương pháp picnomet lỏng và phương pháp chuẩn độ	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
464	TCVN 6039-2:2015	Chất dẻo - Xác định khối lượng riêng của chất dẻo không xốp - Phần 2: Phương pháp cột gradient khối lượng riêng	Bộ KHCN
465	TCVN 6039-3:2015	Chất dẻo - Xác định khối lượng riêng của chất dẻo không xốp - Phần 3: Phương pháp picnomet khí	Bộ KHCN
466	TCVN 8000:2008	Chất dẻo - Hướng dẫn thu hồi và tái chế chất dẻo phế thải -	Bộ KHCN
467	TCVN 10521:2014	Chất dẻo-Xác định độ hấp thụ nước	Bộ KHCN
468	TCVN 10099:2013	Chất dẻo - Màng và tấm - Xác định độ dày trung bình của một mẫu và độ dày trung bình và thể tích riêng của một cuộn bằng kỹ thuật trọng lượng (độ dày trọng lượng)	Bộ KHCN
469	TCVN 10100:2013	Chất dẻo - Màng và tấm - Xác định chiều dài và chiều rộng	Bộ KHCN
470	TCVN 10101:2013	Chất dẻo - Màng và tấm - Xác định độ dày bằng phương pháp đo quét cơ học	Bộ KHCN
471	TCVN 10102-1:2013	Chất dẻo- Tấm poly(vinyl clorua) không hóa dẻo- kiểu loại, kích thước và đặc tính - Phần 1: Tấm có độ dày không nhỏ hơn 1 mm	Bộ KHCN
472	TCVN 10102-2:2013	Chất dẻo- Tấm poly(vinyl clorua) không hóa dẻo- kiểu loại, kích thước và đặc tính - Phần 1: Tấm có độ dày nhỏ hơn 1 mm	Bộ KHCN
473	TCVN 10104:2013	Chất dẻo- Màng và tấm - Tấm poly(etylen terephtalat) (PET) không định hướng	Bộ KHCN
474	TCVN 10105:2013	Chất dẻo - Màng và tấm- Tấm poly (etylen terephtalat) (PET) hai trục	Bộ KHCN
475	TCVN 10106:2013	Chất dẻo - Màng và tấm-Màng polypropylen (PP) hai trục	Bộ KHCN
476	TCVN 10107:2013	Chất dẻo - Màng và tấm-Màng đúc bằng polypropylen (PP)	Bộ KHCN
477	TCVN 10591:2014	Chất dẻo gia cường sợi - Xác định các tính chất mỏi chịu tải theo chu kỳ	Bộ KHCN
478	TCVN 10590:2014	Chất dẻo gia cường sợi - Hợp chất đúc nhựa nhiệt rắn và prepreg - Xác định khả năng chảy, độ chín và thời gian sống	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
479	TCVN 10589:2014	Chất dẻo gia cường sợi - Hợp chất đúc nhựa nhiệt rắn và prepreg - Xác định đặc tính đóng rắn	Bộ KHCN
480	TCVN 10586:2014	Chất dẻo gia cường sợi thủy tinh dệt - Prepreg, hợp chất đúc và tấm nhiều lớp (laminate) - Xác định hàm lượng sợi thủy tinh dệt và chất độn - Phương pháp nung	Bộ KHCN
481	TCVN 11023:2015	Chất dẻo - Chuẩn bị mẫu thử bằng máy	Bộ KHCN
482	TCVN 11024:2015	Chất dẻo - Xác định sự thay đổi màu sắc và biến tính chất sau khi phơi nhiễm với ánh sáng ban ngày dưới kính, thời tiết tự nhiên hoặc nguồn sáng phòng thí nghiệm	Bộ KHCN
483	TCVN 11320:2016	Chất dẻo - Xác định hàm lượng cadimi bằng phương pháp lắng ướt	Bộ KHCN
484	TCVN 11610:2016	Chất dẻo - Xác định chất có thể chiết được bằng dung môi hữu cơ (phương pháp thông thường)	Bộ KHCN
485	TCVN 11611:2016	Chất dẻo - Xác định kích thước tuyến tính của mẫu thử	Bộ KHCN
486	TCVN 11993:2017	Chất dẻo - Xác định tính chất nén	Bộ KHCN
487	TCVN 11994-1:2017	Chất dẻo - Phương pháp phơi nhiễm với nguồn sáng phòng thử nghiệm - Phần 1: Hướng dẫn chung	Bộ KHCN
488	TCVN 11994-2:2017	Chất dẻo - Phương pháp phơi nhiễm với nguồn sáng phòng thử nghiệm - Phần 2: Đèn hồ quang xenon	Bộ KHCN
489	TCVN 11994-3:2017	Chất dẻo - Phương pháp phơi nhiễm với nguồn sáng phòng thử nghiệm - Phần 3: Đèn huỳnh quang UV	Bộ KHCN
490	TCVN 11994-4:2017	Chất dẻo - Phương pháp phơi nhiễm với nguồn sáng phòng thử nghiệm - Phần 4: Đèn hồ quang cacbon ngọn lửa hở	Bộ KHCN
491	TCVN 11995:2017	Chất dẻo - Xác định độ bền va đập kéo	Bộ KHCN
492	TCVN 10593:2014	Composite chất dẻo gia cường sợi - Xác định các tính chất nén trong mặt phẳng	Bộ KHCN
493	TCVN 10592:2014	Composite chất dẻo gia cường sợi - Xác định các tính chất uốn	Bộ KHCN
494	TCVN 10588:2014	Vật liệu gia cường - Mat và vải - Xác định khối lượng trên đơn vị diện tích	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
495	TCVN 10594:2014	Composite gia cường sợi cacbon - Xác định hàm lượng nhựa, sợi và độ rỗng	Bộ KHCN
496	TCVN 7690:2005	Cốp pha nhựa dùng cho bê tông	Bộ KHCN
497	TCVN 5820:1994	Màng mỏng PVC - Yêu cầu kỹ thuật	Bộ KHCN
498	TCVN 6036:1995	Ống PVC cứng - Yêu cầu và phương pháp xác định độ bền đối với axeton	Bộ KHCN
499	TCVN 6037:1995	Ống PVC cứng - Tác động của axit sunfuric - Yêu cầu và phương pháp thử	Bộ KHCN
500	TCVN 6038:1995	Ống và phụ tùng PVC cứng - Phương pháp xác định và yêu cầu về khối lượng riêng	Bộ KHCN
501	TCVN 6139:1996	Ống PVC cứng - Phương pháp thử diclorometan -	Bộ KHCN
502	TCVN 6141:2003	Ống nhựa nhiệt dẻo - Bảng chiều dày thông dụng của thành ống	Bộ KHCN
503	TCVN 6042:1995	Ống PVC cứng - Độ hấp thu nước - Phương pháp xác định và yêu cầu	Bộ KHCN
504	TCVN 6143:1996	Ống nhựa nhiệt dẻo - Yêu cầu và phương pháp đo độ đục	Bộ KHCN
505	TCVN 6144:2003	Ống nhựa nhiệt dẻo - Phương pháp xác định độ va đập bên ngoài - Phương pháp vòng tuần hoàn	Bộ KHCN
506	TCVN 6145:2007	Hệ thống ống nhựa nhiệt dẻo - Các chi tiết bằng nhựa - Phương pháp xác định kích thước	Bộ KHCN
507	TCVN 6147-1:2003	Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo - Nhiệt độ hóa mềm Vicat - Phần 1: Phương pháp thử chung	Bộ KHCN
508	TCVN 6147-2:2003	Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo - Nhiệt độ hóa mềm Vicat - Phần 2: Điều kiện thử dùng cho ống và phụ tùng nối bằng poly (vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U), poly (vinyl clorua) clo hóa (PVC-C) và poly (vinyl clorua) chịu va đập cao (PVC-HI)	Bộ KHCN
509	TCVN 6147-3:2003	Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo - Nhiệt độ hóa mềm Vicat - Phần 3: Điều kiện thử dùng cho ống và phụ tùng nối bằng ABS và ASA	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
510	TCVN 6148:2007	Ống nhựa nhiệt dẻo - Sự thay đổi kích thước theo chiều dọc - Phương pháp thử và các thông số	Bộ KHCN
511	TCVN 6149-1:2007	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Xác định độ bền với áp suất bên trong - Phần 1: Phương pháp thử chung	Bộ KHCN
512	TCVN 6149-2:2007	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Xác định độ bền với áp suất bên trong - Phần 2: Chuẩn bị mẫu thử	Bộ KHCN
513	TCVN 6149-3:2007	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Xác định độ bền với áp suất bên trong - Phần 3: Chuẩn bị các chi tiết để thử	Bộ KHCN
514	TCVN 6149-4:2007	Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Xác định độ bền với áp suất bên trong - Phần 4: Chuẩn bị các tổ hợp lắp ghép để thử	Bộ KHCN
515	TCVN 6150-1:2003	Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Đường kính ngoài danh nghĩa và áp suất danh nghĩa - Phần 1: Dãy thông số theo hệ mét	Bộ KHCN
516	TCVN 6150-2:2003	Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Đường kính ngoài danh nghĩa và áp suất danh nghĩa - Phần 2: Dãy thông số theo hệ inch	Bộ KHCN
517	TCVN 7093-1:2003	Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Kích thước và dung sai - Phần 1: Dãy thông số theo hệ mét	Bộ KHCN
518	TCVN 7093-2:2003	Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Kích thước và dung sai - Phần 2: Dãy thông số theo hệ inch	Bộ KHCN
519	TCVN 7306:2008	Ống PVC-U - Độ bền chịu diclometan ở nhiệt độ quy định - Phương pháp thử -	Bộ KHCN
520	TCVN 7433-1:2004	Ống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo - Xác định tốc độ chảy khối lượng - Phần 1: Phương pháp thử	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
521	TCVN 7433-2:2004	Ống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo - Xác định tốc độ chảy khối lượng - Phần 2: Điều kiện thử	Bộ KHCN
522	TCVN 7434-1:2004	Ống nhựa nhiệt dẻo - Xác định độ bền kéo - Phần 1: Phương pháp thư chung	Bộ KHCN
523	TCVN 7434-2:2004	Ống nhựa nhiệt dẻo - Xác định độ bền kéo - Phần 2: Ống poly (vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U), poly (vinyl clorua) clo hóa (PVC-C) và poly (vinyl clorua) chịu va đập cao (PVC-HI)	Bộ KHCN
524	TCVN 7434-3:2004	Ống nhựa nhiệt dẻo - Xác định độ bền kéo - Phần 3: Ống polyolefin	Bộ KHCN
525	TCVN 8199:2009	Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Xác định độ bền với sự phát triển nhanh của vết nứt (RPC) - Phép thử ở trạng thái ổn định thang nhỏ -	Bộ KHCN
526	TCVN 8200:2009	Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Xác định độ bền với sự phát triển nhanh của vết nứt (RPC) - Phép thử hết thang (FST) -	Bộ KHCN
527	TCVN 8491-1:2011	Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước và cống rãnh đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất - PVC-U - Phần 1: quy định chung	Bộ KHCN
528	TCVN 8491-2:2011	Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước và cống rãnh đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất - PVC-U - Phần 2: Ống	Bộ KHCN
529	TCVN 8491-3:2011	Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước và cống rãnh đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất - PVC-U - Phần 3: Phụ tùng	Bộ KHCN
530	TCVN 8491-4:2011	Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước và cống rãnh đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất - PVC-U - Phần 4: Van	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
531	TCVN 8491-5:2011	Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước và cống rãnh đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất - PVC-U - Phần 5: Sự phù hợp với mục đích của hệ thống	Bộ KHCN
532	TCVN 8848:2011	Ống và phụ tùng bằng chất dẻo - Xác định độ đục	Bộ KHCN
533	TCVN 8849:2011	Ống bằng nhựa nhiệt dẻo - Xác định tỷ số rão	Bộ KHCN
534	TCVN 8850:2011	Ống bằng nhựa nhiệt dẻo - Xác định độ cứng vòng -	Bộ KHCN
535	TCVN 8851:2011	Hệ thống đường ống và ống bằng chất dẻo - Xác định độ đàn hồi vòng -	Bộ KHCN
536	TCVN 8201:2009	Ống và phụ tùng bằng PE - Xác định độ bền kéo và kiểu phá hủy của mẫu thử từ mối nối nung chảy mặt đầu -	Bộ KHCN
537	TCVN 6040:1995	Phụ tùng cho ống PVC cứng chịu áp lực theo kiểu nối có vòng đệm đàn hồi - Thử độ kín bằng áp lực -	Bộ KHCN
538	TCVN 6041:1995	Phụ tùng cho ống PVC cứng chịu áp lực theo kiểu nối có vòng đệm đàn hồi - Thử độ kín bằng áp suất thủy lực bên ngoài -	Bộ KHCN
539	TCVN 6242:2011	Hệ thống đường ống và ống bằng chất dẻo - Phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dạng ép phun - Phương pháp đánh giá ngoại quan ảnh hưởng của gia nhiệt	Bộ KHCN
540	TCVN 6243-1:2003	Phụ tùng nối bằng PVC-U, PVC-C hoặc ABS với các khớp nối nhẵn dùng cho ống áp lực - Phần 1: Dãy thông số theo hệ mét -	Bộ KHCN
541	TCVN 6244:1997	Phụ tùng nối dạng đúc bằng PVC-U dùng cho các vòng đệm đàn hồi chịu áp lực - Xác định độ bền với áp suất -	Bộ KHCN
542	TCVN 6245:1997	Phụ tùng nối dạng đúc bằng PVC-U liên kết bằng dung môi cho ống chịu áp lực - Thử áp suất thủy lực bên trong	Bộ KHCN
543	TCVN 9562:2017	Hệ thống ống bằng chất dẻo cấp nước chịu áp và không chịu áp - Hệ thống ống nhựa nhiệt rắn gia cường thủy tinh (GRF) trên cơ sở nhựa Polyeste không no (UP)	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
544	TCVN 10769:2017	Hệ thống đường ống bằng chất dẻo - Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP) - Xác định độ cứng vòng riêng ban đầu	Bộ KHCN
545	TCVN 10770:2017	Hệ thống đường ống bằng chất dẻo - Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP) - Phương pháp xác định độ bền kéo hướng vòng biểu kiến ban đầu	Bộ KHCN
546	TCVN 10771:2017	Ống và phụ tùng nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh - Phương pháp thử độ kín của mối nối đàn hồi	Bộ KHCN
547	TCVN 10966:2015	Hệ thống đường ống bằng chất dẻo chịu áp và không chịu áp dùng để thoát nước và nước thải - Hệ thống nhựa nhiệt rắn polyeste không no (UP) gia cường sợi thủy tinh (GRP) - Phương pháp thử để kiểm chứng mối nối bích bắt bulong	Bộ KHCN
548	TCVN 10967:2015	Hệ thống đường ống bằng chất dẻo - Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP) - Phương pháp xác định độ bền kéo theo chiều dọc biểu kiến ban đầu	Bộ KHCN
549	TCVN 10968:2015	Hệ thống đường ống bằng chất dẻo chịu áp và không chịu áp dùng để thoát nước và nước thải - Hệ thống nhựa nhiệt rắn polyeste không no (UP) gia cường sợi thủy tinh (GRP) - Phương pháp thử để kiểm chứng mối nối kết dính hoặc phủ bọc	Bộ KHCN
550	TCVN 10969:2015	Hệ thống đường ống bằng chất dẻo - Hệ thống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP) - Phương pháp thử để kiểm chứng độ bền với lệch dạng vòng ban đầu	Bộ KHCN
551	TCVN 10970:2015	Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP) - Xác định độ cứng rão vòng riêng dài hạn ở điều kiện ướt và tính toán hệ số rão ướt	Bộ KHCN
552	TCVN 10971:2015	Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP) - Xác định biến dạng uốn tới hạn dài hạn và lệch dạng vòng tương đối tới hạn dài hạn ở điều kiện ướt	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
553	TCVN 12116:2017	Hệ thống đường ống bằng chất dẻo - Ống nhựa nhiệt rắn gia cường thủy tinh (GRP) - Xác định thời gian phá hủy do áp suất bên trong	Bộ KHCN
554	TCVN 12117:2017	Hệ thống đường ống bằng chất dẻo - Ống và phụ tùng nhựa nhiệt rắn gia cường thuỷ tinh (GRP) - Xác định độ bền hoá học của phần bên trong ống chịu lệch dạng	Bộ KHCN
555	TCVN 12118:2017	Hệ thống đường ống bằng chất dẻo - Ống và phụ tùng nhựa nhiệt rắn gia cường thủy tinh (GRP) - Phương pháp thử kiểm chứng thiết kế của phụ tùng	Bộ KHCN
556	TCVN 11821-1:2017	Hệ thống ống chất dẻo thoát nước và nước thải chôn ngầm không chịu áp - Hệ thống ống thành kết cấu bằng poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U), polypropylen (PP) và polyetylen (PE) - Phần 1: Yêu cầu vật liệu và tiêu chí tính năng cho ống, phụ tùng và hệ thống	Bộ KHCN
557	TCVN 11821-2:2017 (ISO 21138-2:2007)	Hệ thống ống chất dẻo thoát nước và nước thải chôn ngầm không chịu áp - Hệ thống ống thành kết cấu bằng poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U), polypropylen (PP) và polyetylen (PE) - Phần 2: Ống và phụ tùng có bề mặt ngoài nhẵn, Kiểu A	Bộ KHCN
558	TCVN 11821-3:2017 (ISO 21138-3:2007)	Hệ thống ống chất dẻo thoát nước và nước thải chôn ngầm không chịu áp - Hệ thống ống thành kết cấu bằng poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U), polypropylen (PP) và polyetylen (PE) - Phần 3: Ống và phụ tùng có bề mặt ngoài không nhẵn, Kiểu B	Bộ KHCN
559	TCVN 12304:2018 (ISO 8772:2006)	Hệ thống ống bằng chất dẻo để thoát nước và nước thải, đặt ngầm, không chịu áp - Polyetylen (PE)	Bộ KHCN
560	TCVN 12305:2018 (ISO 8773:2006)	Hệ thống ống bằng chất dẻo để thoát nước và nước thải, đặt ngầm, không chịu áp - Polypropylen (PP)	Bộ KHCN
561	TCVN 5819:1994	Tấm sóng PVC cứng	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
562	TCVN 12249:2018	Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm vật liệu san lấp - Yêu cầu chung	Bộ GTVT
563	TCVN 8871:2011	Vải địa kỹ thuật - Phần 1-6: Phương pháp thử	Bộ GTVT
564	TCVN 8485:2010	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định cường độ chịu kéo và độ dãn dài	Bộ NN&PTNT
565	TCVN 9138:2012	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp xác định cường độ chịu kéo của mối nối	Bộ NN&PTNT
566	TCVN 11243:2016	Thép thanh dự ứng lực - Phương pháp thử kéo đồng bộ	Bộ GTVT
567	TCVN 1651-1:2018	Thép cốt bê tông - Phần 1: Thép thanh tròn trơn	Bộ KHCN
568	TCVN 1651-2:2018	Thép cốt bê tông - Phần 2: Thép thanh vằn	Bộ KHCN
569	TCVN 1651-3:2008 (ISO 6935-3:1992 Technical corrigendum1-2000)	Thép cốt bê tông - Phần 3: Lưới thép hàn	Bộ KHCN
570	TCVN 1765:1975	Thép các bon kết cấu thông thường – Mác thép và yêu cầu kỹ thuật	Bộ KHCN
571	TCVN 1766:1975	Thép các bon kết cấu chất lượng tốt – Mác thép và yêu cầu kỹ thuật	Bộ KHCN
572	TCVN 197-1:2014 (ISO 6892-1:2009)	Vật liệu kim loại - Thử kéo - Phần 1: Phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	Bộ KHCN
573	TCVN 198:2008 (ISO7438:2005)	Vật liệu kim loại - Thử uốn	Bộ KHCN
574	TCVN 3104:1979	Thép kết cấu hợp kim thấp – Mác, yêu cầu kỹ thuật	Bộ KHCN
575	TCVN 4398:2001 (ISO 377:1997)	Thép và sản phẩm thép - Vị trí lấy mẫu, chuẩn bị phôi mẫu và mẫu thử cơ tính	Bộ KHCN
576	TCVN 5054:1990	Kim loại - Phương pháp thử chồn	Bộ KHCN
577	TCVN 5344:1991 (STSEV 4076-83)	Thép và hợp kim chịu ăn mòn - Phương pháp xác định độ bền chịu ăn mòn sâu vào các tinh thể	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
578	TCVN 5709:2009	Thép các bon cán nóng dùng làm kết cấu trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	Bộ KHCN
579	TCVN 5758:1993	Lưới thép	Bộ KHCN
580	TCVN 5887-1:2008 (ISO 4545-1:2005)	Vật liệu kim loại - Thử độ cứng Knoop - Phần 1: Phương pháp thử	Bộ KHCN
581	TCVN 5887-2:2008 (ISO 4545-2:2005)	Vật liệu kim loại - Thử độ cứng Knoop - Phần 2: Kiểm định và hiệu chuẩn máy thử	Bộ KHCN
582	TCVN 5887-3:2008 (ISO 4545-3:2005)	Vật liệu kim loại - Thử độ cứng Knoop - Phần 3: Hiệu chuẩn tấm chuẩn	Bộ KHCN
583	TCVN 5887-4:2008 (ISO 4545-4:2005)	Vật liệu kim loại - Thử độ cứng Knoop - Phần 4: Bảng các giá trị độ cứng	Bộ KHCN
584	TCVN 6284-1:1997 (ISO 6934/1:1991)	Thép cốt bê tông dự ứng lực - Phần 1: Yêu cầu chung	Bộ KHCN
585	TCVN 6284-2:1997 (ISO 6934/2:1991)	Thép cốt bê tông dự ứng lực - Phần 2: Dây kéo nguội	Bộ KHCN
586	TCVN 6284-3:1997 (ISO 6934/3:1991)	Thép cốt bê tông dự ứng lực - Phần 3: Dây tôi và ram	Bộ KHCN
587	TCVN 6284-4:1997 (ISO 6934/4:1991)	Thép cốt bê tông dự ứng lực - Phần 4: Dảnh	Bộ KHCN
588	TCVN 6284-5:1997 (ISO 6934/5:1991)	Thép cốt bê tông dự ứng lực - Phần 5: Thép thanh cán nóng có hoặc không xử lý tiếp	Bộ KHCN
589	TCVN 6287:1997 (ISO 10065:1990)	Thép thanh cốt bê tông - Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	Bộ KHCN
590	TCVN 6288:1997 (ISO 10544:1992)	Dây thép vuốt nguội để làm cốt bê tông và sản xuất lưới thép hàn làm cốt	Bộ KHCN
591	TCVN 6522:2018 (ISO 4995:2014)	Thép tấm mỏng cán nóng chất lượng kết cấu	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
592	TCVN 6523:2018 (ISO 4996:2014)	Thép tấm mỏng cán nóng chất lượng kết cấu có giới hạn chảy cao	Bộ KHCN
593	TCVN 6524:2018 (ISO 4997:2015)	Thép cacbon tấm mỏng cán nguội chất lượng kết cấu	Bộ KHCN
594	TCVN TCVN 6525:2018 (ISO 4998:2014)	Thép cacbon tấm mỏng chất lượng kết cấu mạ kẽm và hợp kim kẽm-sắt nhúng nóng liên tục	Bộ KHCN
595	TCVN TCVN 6526:2006 (ISO 6316:2000)	Thép băng kết cấu cán nóng	Bộ KHCN
596	TCVN TCVN 6527:1999 (ISO 9034:1987)	Thép dải khổ rộng kết cấu cán nóng. Dung sai kích thước và hình dạng	Bộ KHCN
597	TCVN 7571-1:2019	Thép hình cán nóng – Phần 1: Thép góc cạnh đều	Bộ KHCN
598	TCVN 7571-11:2019	Thép hình cán nóng – Phần 11: Thép chữ U	Bộ KHCN
599	TCVN 7571-15:2019	Thép hình cán nóng - Phần 15: Thép chữ I	Bộ KHCN
600	TCVN 7571-16:2019	Thép hình cán nóng - Phần 16: Thép chữ H	Bộ KHCN
601	TCVN 7571-2:2019	Thép hình cán nóng – Phần 2: Thép góc cạnh không đều	Bộ KHCN
602	TCVN 7571-21:2019	Thép hình cán nóng – Phần 21: Thép chữ T	Bộ KHCN
603	TCVN 7571-5:2006	Thép hình cán nóng - Phần 5: Thép góc cạnh đều và không đều – Dung sai hệ mét và hệ insơ	Bộ KHCN
604	TCVN 7934:2009 (ISO 14654:1999)	Thép phủ epoxy dùng làm cốt bê tông	Bộ KHCN
605	TCVN 7935:2009 (ISO 14655:1999)	Thép phủ epoxy bê tông dự ứng lực	Bộ KHCN
606	TCVN 7936:2009 (ISO 14656:1999)	Bột epoxy và vật liệu bịt kín cho lớp phủ thép cốt bê tông	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
607	TCVN 7937-1:2013 (ISO 15630-1:2010)	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực - Phương pháp thử - Phần 1: Thanh, dảnh và dây dùng làm cốt	Bộ KHCN
608	TCVN 7937-2:2013 (ISO 15630-2:2010)	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực - Phương pháp thử - Phần 2: Lưới hàn	Bộ KHCN
609	TCVN 7937-3:2013 (ISO 15630-3:2010)	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực - Phương pháp thử - Phần 3: Thép dự ứng lực	Bộ KHCN
610	TCVN 7938:2009 (ISO10144:1991)	Quy trình chứng nhận đối với thanh và dây thép làm cốt bê tông	Bộ KHCN
611	TCVN 8185:2009 (ISO 1099:2006)	Vật liệu kim loại - Thử mỏi - Phương pháp đặt lực dọc trục điều khiển được	Bộ KHCN
612	TCVN 8186:2009 (ISO1143:1975)	Kim loại - Thử mỏi uốn thanh quay	Bộ KHCN
613	TCVN 8187:2009 (ISO 2740:2009)	Vật liệu kim loại thiêu kết, trừ hợp kim cứng - Mẫu thử kéo	Bộ KHCN
614	TCVN 8188:2009 (ISO 3325:1996/AMD1:2001)	Vật liệu kim loại thiêu kết, trừ hợp kim cứng - Xác định độ bền uốn ngang	Bộ KHCN
615	TCVN 9986-1:2013	Thép kết cấu - Phần 1: Điều kiện kỹ thuật chung khi cung cấp sản phẩm thép cán nóng	Bộ KHCN
616	TCVN 9986-2:2013	Thép kết cấu - Phần 2: Điều kiện kỹ thuật khi cung cấp thép kết cấu thông dụng	Bộ KHCN
617	TCVN 9986-3:2014	Thép kết cấu - Phần 3: Điều kiện kỹ thuật khi cung cấp thép kết cấu hạt mịn	Bộ KHCN
618	TCVN 9986-4:2014	Thép kết cấu - Phần 4: Điều kiện kỹ thuật khi cung cấp thép tấm kết cấu tôi và ram có giới hạn chảy cao	Bộ KHCN
619	TCVN 10349:2014	Thép kết cấu - Trạng thái bề mặt của thép hình cán nóng - Yêu cầu khi cung cấp	Bộ KHCN
620	TCVN 10350:2014	Thép dải các bon cán nóng chất lượng thương mại và chất lượng kéo	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
621	TCVN 10351:2014	Thép tấm cán nóng - Dung sai kích thước và hình dạng	Bộ KHCN
622	TCVN 10352:2014	Thép - Hoàn thiện bề mặt thép tấm và thép tấm rộng cán nóng - Yêu cầu khi cung cấp	Bộ KHCN
623	TCVN 10353:2014	Thép lá mạ nhúng nóng liên tục - Dung sai kích thước và hình dạng	Bộ KHCN
624	TCVN 10354:2014	Thép lá cán nóng dạng cuộn có chất lượng kết cấu và chiều dày lớn	Bộ KHCN
625	TCVN 10355:2014	Thép lá các bon mạ kẽm nhúng nóng liên tục chất lượng thương mại và chất lượng kéo	Bộ KHCN
626	TCVN 10356:2014	Thép không gỉ - Thành phần hóa học	Bộ KHCN
627	TCVN 10357-1:2014	Thép không gỉ cán nóng liên tục - Dung sai kích thước và hình dạng - Phần 1: Thép dải hẹp và các đoạn cắt	Bộ KHCN
628	TCVN 10357-2:2014	Thép không gỉ cán nóng liên tục - Dung sai kích thước và hình dạng - Phần 2: Thép dải rộng và thép tấm/lá	Bộ KHCN
629	TCVN 10358:2014	Thép tấm không gỉ cán nóng - Dung sai kích thước và hình dạng	Bộ KHCN
630	TCVN 11227-1:2015	Thép kết cấu hàn, mặt cắt rỗng tạo hình nguội từ thép không hợp kim và thép hạt mịn - Phần 1: Điều kiện kỹ thuật khi cung cấp	Bộ KHCN
631	TCVN 11227-2:2015	Thép kết cấu hàn, mặt cắt rỗng tạo hình nguội từ thép không hợp kim và thép hạt mịn - Phần 2: Kích thước và đặc tính mặt cắt	Bộ KHCN
632	TCVN 11228-1:2015	Thép kết cấu rỗng được gia công nóng hoàn thiện từ thép không hợp kim và thép hạt mịn - Phần 1: Điều kiện kỹ thuật khi cung cấp	Bộ KHCN
633	TCVN 11228-2:2015	Thép kết cấu rỗng được gia công nóng hoàn thiện từ thép không hợp kim và thép hạt mịn - Phần 2: Kích thước và đặc tính mặt cắt	Bộ KHCN
634	TCVN 11229-1:2015	Tấm thép và thép băng rộng giới hạn chảy cao - Phần 1: Yêu cầu chung	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
635	TCVN 11229-2:2015	Tấm thép và thép băng rộng giới hạn chảy cao - Phần 2: Thép tấm và thép băng rộng được cung cấp ở trạng thái thường hóa hoặc cán có kiểm soát	Bộ KHCN
636	TCVN 11229-3:2015	Tấm thép và thép băng rộng giới hạn chảy cao - Phần 3: Thép tấm và thép băng rộng được cung cấp ở trạng thái xử lý nhiệt (tôi + ram)	Bộ KHCN
637	TCVN 11230:2015	Thép lá cacbon cán nóng theo thành phần hóa học	Bộ KHCN
638	TCVN 11231:2015	Thép lá cacbon cán nóng và cán nguội mạ kẽm điện phân chất lượng thương mại và dập vuốt	Bộ KHCN
639	TCVN 11232:2015	Thép lá cán nóng giới hạn chảy cao và tạo hình tốt	Bộ KHCN
640	TCVN 11233-1:2015	Thép tấm và thép băng rộng giới hạn chảy cao dùng cho tạo hình nguội - Phần 1: Điều kiện cung cấp đối với thép cán cơ nhiệt	Bộ KHCN
641	TCVN 11233-2:2015	Thép tấm và thép băng rộng giới hạn chảy cao dùng cho tạo hình nguội - Phần 2: Điều kiện cung cấp đối với thép thường hóa, thép cán thường hóa và thép cán	Bộ KHCN
642	TCVN 11234-1:2015	Thép thanh và thép hình giới hạn chảy cao - Phần 1: Yêu cầu chung khi cung cấp	Bộ KHCN
643	TCVN 11234-2:2015	Thép thanh và thép hình giới hạn chảy cao - Phần 2: Điều kiện cung cấp đối với thép thường hóa, thép cán thường hóa và thép cán	Bộ KHCN
644	TCVN 11234-3:2015	Thép thanh và thép hình giới hạn chảy cao - Phần 3: Điều kiện cung cấp đối với thép cán cơ nhiệt	Bộ KHCN
645	TCVN 11235-1:2015	Thép thanh cuộn không hợp kim để chế tạo dây - Phần 1: Yêu cầu chung	Bộ KHCN
646	TCVN 11235-2:2015	Thép thanh cuộn không hợp kim để chế tạo dây - Phần 2: Yêu cầu riêng đối với thép thanh cuộn thông dụng	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
647	TCVN 11235-3:2015	Thép thanh cuộn không hợp kim để chế tạo dây - Phần 3: Yêu cầu riêng đối với thép thanh cuộn sôi và nửa lặng có hàm lượng cacbon thấp	Bộ KHCN
648	TCVN 11235-4:2015	Thép thanh cuộn không hợp kim để chế tạo dây - Phần 4: Yêu cầu riêng đối với thép thanh cuộn dùng cho các ứng dụng đặc biệt	Bộ KHCN
649	TCVN 11236:2015	Thép và sản phẩm thép - Tài liệu kiểm tra	Bộ KHCN
650	TCVN 12142-1:2017	Thép nhiệt luyện, thép hợp kim và thép dễ cắt - Phần 1: Thép không hợp kim dùng cho tôi và ram	Bộ KHCN
651	TCVN 12142-18:2017	Thép nhiệt luyện, thép hợp kim và thép dễ cắt - Phần 18: Sản phẩm thép sáng bóng	Bộ KHCN
652	TCVN 12142-2:2017	Thép nhiệt luyện, thép hợp kim và thép dễ cắt - Phần 2: Thép hợp kim dùng cho tôi và ram	Bộ KHCN
653	TCVN 12142-3:2017	Thép nhiệt luyện, thép hợp kim và thép dễ cắt - Phần 3: Thép tôi bề mặt	Bộ KHCN
654	TCVN 12142-4:2017	Thép nhiệt luyện, thép hợp kim và thép dễ cắt - Phần 4: Thép dễ cắt	Bộ KHCN
655	TCVN 12142-5:2017	Thép nhiệt luyện, thép hợp kim và thép dễ cắt - Phần 5: Thép thấm nitơ	Bộ KHCN
656	TCVN 12514:2018 (ISO 14657:2005)	Thép có lớp phủ kẽm dùng làm cốt bê tông	Bộ KHCN
5.2	**Cấu kiện, kết cấu**		**44**
657	TCVN 10268:2014	Gối cầu kiểu chậu - Yêu cầu kỹ thuật	Bộ GTVT
658	TCVN 10269:2014	Gối cầu kiểu chậu - Phương pháp thử	Bộ GTVT
659	TCVN 10308:2014	Gối cầu cao su cốt bản thép không có tấm trượt trong cầu đường bộ - Yêu cầu kĩ thuật và phương pháp thử	Bộ GTVT
660	TCVN 10952:2015	Cáp dự ứng lực bọc epoxy từng sợi đơn	Bộ GTVT
661	TCVN 11365:2016	Mặt đường sân bay - Xác định số phân cấp mặt đường bằng thiết bị đo võng bằng quả nặng thả rơi	Bộ GTVT
662	TCVN 8821:2011	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	Bộ GTVT

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
663	TCVN 8861:2011	Áo đường mềm - Xác định modul đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	Bộ GTVT
664	TCVN 8867:2011	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	Bộ GTVT
665	TCVN 8868:2011	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - không thoát nước và cố kết - thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục	Bộ GTVT
666	TCVN 8869:2011	Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất	Bộ GTVT
667	TCVN 9846:2013	Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng (CPTu)	Bộ GTVT
668	TCVN 10271:2014	Mặt đường ô tô - Xác định sức kháng trượt của bề mặt đường bằng phương pháp con lắc Anh	Bộ GTVT
669	TCVN 10272:2014	Xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp vật liệu rời làm móng đường - Phương pháp chùy xuyên động	Bộ GTVT
670	TCVN 11197:2015	Cọc thép - Phương pháp chống ăn mòn - Yêu cầu và nguyên tắc lựa chọn	Bộ GTVT
671	TCVN 11321:2016	Cọc - Phương pháp thử động biến dạng lớn	Bộ GTVT
672	TCVN 8214:2009	Thí nghiệm mô hình thủy lực công trình thủy lợi, thủy điện	Bộ NN&PTNT
673	TCVN 8635:2011	Công trình thủy lợi - Ống xi phông kết cấu thép - Yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế, chế tạo và kiểm tra	Bộ NN&PTNT
674	TCVN 8636:2011	Công trình thủy lợi - Đường ống áp lực bằng thép - Yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế, chế tạo và lắp đặt	Bộ NN&PTNT
675	TCVN 7451:2004	Cửa sổ và cửa đi bằng khung nhựa cứng U-PVC - Quy định kỹ thuật	Bộ KHCN
676	TCVN 7452-1:2004	Cửa sổ và cửa đi - Phương pháp thử - Phần 1: Xác định độ lọt khí	Bộ KHCN
677	TCVN 7452-2:2004	Cửa sổ và cửa đi - Phương pháp thử - Phần 2: Xác định độ kín nước	Bộ KHCN
678	TCVN 7452-3:2004	Cửa sổ và cửa đi - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ bền áp lực gió	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
679	TCVN 7452-4:2004	Cửa sổ và cửa đi - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định độ bền góc hàn thanh profile U-PVC	Bộ KHCN
680	TCVN 7452-5:2004	Cửa sổ và cửa đi - Phương pháp thử - Phần 5: Xác định lực đóng	Bộ KHCN
681	TCVN 7452-6:2004	Cửa sổ và cửa đi - Phương pháp thử - Phần 6: Thử nghiệm đóng và mở lặp lại	Bộ KHCN
682	TCVN 8164:2015	Kết cấu gỗ - Gỗ phân hạng theo độ bền - Phương pháp thử các tính chất Kết cấu	Bộ KHCN
683	TCVN 8574:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ ghép thanh bằng keo - Phương pháp thử xác định các tính chất cơ lý	Bộ KHCN
684	TCVN 8575:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ ghép thanh bằng keo - Yêu cầu về tính năng thành phần và sản xuất	Bộ KHCN
685	TCVN 8576:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ ghép thanh bằng keo - Phương pháp thử độ bền trượt của mạch keo	Bộ KHCN
686	TCVN 8577:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ thép thanh bằng keo - Phương pháp thử tách mạch keo	Bộ KHCN
687	TCVN 8578:2010	Kết cấu gỗ - Gỗ thép thanh bằng keo - Thử nghiệm tách mối nối bề mặt và cạnh	Bộ KHCN
688	TCVN 9081:2011	Kết cấu gỗ - Thử liên kết bằng chốt cơ học - Yêu cầu đối với khối lượng riêng của gỗ	Bộ KHCN
689	TCVN 9082-1:2011	Kết cấu gỗ - Chốt liên kết - Phần 1: Xác định mômen chảy	Bộ KHCN
690	TCVN 9082-2:2011	Kết cấu gỗ - Chốt liên kết - Phần 1: Xác định độ bền bám giữ	Bộ KHCN
691	TCVN 9083:2011	Cột gỗ - Yêu cầu cơ bản và phương pháp thử	Bộ KHCN
692	TCVN 9084-1:2011	Kết cấu gỗ - Độ bền uốn của dầm chữ I - Phần 1: Thử nghiệm, đánh giá và đặc trưng	Bộ KHCN
693	TCVN 9084-2:2014	Kết cấu gỗ - Ứng dụng uốn của dầm chữ I - Phần 2: Tính năng thành phần và yêu cầu sản xuất	Bộ KHCN
694	TCVN 11206-1:2015	Kết cấu gỗ - Xác định các giá trị đặc trưng - Phần 1: Yêu cầu cơ bản	Bộ KHCN
695	TCVN 11206-2:2015	Kết cấu gỗ - Xác định các giá trị đặc trưng - Phần 2: Gỗ xẻ	Bộ KHCN
696	TCVN 11683:2016	Kết cấu gỗ - Gỗ nhiều lớp (lvl) - Tính chất Kết cấu	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
697	TCVN 11684-1:2016	Kết cấu gỗ - Tính năng dán dính của chất kết dính - Phần 1: Yêu cầu cơ bản	Bộ KHCN
698	TCVN 11685:2016	Kết cấu gỗ - Phương pháp thử - Độ bền bắt vít	Bộ KHCN
699	TCVN 11686:2016	Gỗ tròn - Yêu cầu đối với phép đo kích thước và phương pháp xác định thể tích	Bộ KHCN
700	TCVN 11687:2016	Gỗ - Mối ghép ngón - Yêu cầu tối thiểu trong sản xuất và phương pháp thử	Bộ KHCN
6	**SỬA CHỮA VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH**		**7**
701	TCVN 7958:2017	Bảo vệ công trình xây dựng – Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới	Bộ NN&PTNT
702	TCVN 8227:2009	Mối gây hại công trình đê, đập – định loại, xác định đặc điểm sinh học, sinh thái học và đánh giá mức độ gây hại (phần 01)	Bộ NN&PTNT
703	TCVN 8479:2010	Công trình đê, đập - Yêu cầu kỹ thuật khảo sát mối, một số ẩn họa và xử lý mối gây hại	Bộ NN&PTNT
704	TCVN 8480:2010	Công trình đê, đập - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát và xử lý mối gây hại	Bộ NN&PTNT
705	TCVN 8646:2011	Công trình thủy lợi-Sơn bảo vệ kết cấu thép và thiết bị cơ khí – Yêu cầu kỹ thuật	BỘ NN&PTNT
706	TCVN 9139:2012	Công trình thủy lợi – Kết cấu bê tông, bê tông cốt thép vùng ven biển – Yêu cầu kỹ thuật	BỘ NN&PTNT
707	TCVN 9146:2012	Công trình thủy lợi - Hướng dẫn định kỳ sửa chữa các thiết bị trạm bơm	BỘ NN&PTNT
7	**CƠ KHÍ, MÁY XÂY DỰNG**		**75**
708	TCVN 6396-3:2010	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Phần 3: Thang máy chở hàng dẫn động điện và thuỷ lực	Bộ KHCN
709	TCVN 6396-20:2017	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Thang máy chở người và hàng - Phần 20: Thang máy chở người và thang máy chở người và hàng	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
710	TCVN 6396-21:2015	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Thang máy chở người và hàng - Phần 21: Thang máy mới chở người, thang máy mới chở người và chở hàng trong các toà nhà đang sử dụng	Bộ KHCN
711	TCVN 6396-28:2013	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Thang máy chở người và hàng - Phần 28: Báo động từ xa trên thang máy chở người và thang máy chở người và chở hàng	Bộ KHCN
712	TCVN 6396-40:2018	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Thang máy chở người và hàng - Phần 40: Thang máy leo cầu thang và sàn nâng vận chuyển theo phương nghiêng dành cho người bị suy giảm khả năng vận động	Bộ KHCN
713	TCVN 6396-41:2018	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Thang máy chở người và hàng - Phần 41: Sàn nâng vận chuyển theo phương thẳng đứng dành cho người bị suy giảm khả năng vận động	Bộ KHCN
714	TCVN 6396-50:2017	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy -Kiểm tra và thử nghiệm - Phần 50: Yêu cầu về thiết kế, tính toán, kiểm tra và thử nghiệm các bộ phận thang máy	Bộ KHCN
715	TCVN 6396-70:2013	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy -Áp dụng riêng cho thang máy chở người và thang máy chở người và hàng - Phần 70: Khả năng tiếp cận thang máy của người kể cả người khuyết tật	Bộ KHCN
716	TCVN 6396-71:2013	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy -Áp dụng riêng cho thang máy chở người và thang máy chở người và hàng - Phần 71: Thang máy chống phá hoại khi sử dụng	Bộ KHCN
717	TCVN 6396-72:2010	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy -Áp dụng riêng cho thang máy chở người và thang máy chở người và hàng - Phần 72: Thang máy chữa cháy	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
718	TCVN 6396-73:2015	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy -Áp dụng riêng cho thang máy chở người và thang máy chở người và hàng - Phần 73: Trạng thái của thang máy trong trường hợp có cháy	Bộ KHCN
719	TCVN 6396-77:2015	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Thang máy chở người và hàng - Phần 77: Áp dụng đối với thang máy chở người, thang máy chở người và hàng trong điều kiện động đất	Bộ KHCN
720	TCVN 6396-80:2013	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Thang máy đang sử dụng - Phần 80: Yêu cầu về cải tiến an toàn cho thang máy chở người và thang máy chở người và hàng	Bộ KHCN
721	TCVN 6396-82:2015	Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - Thang máy chở người và hàng - Phần 82: Yêu cầu nâng cao khả năng tiếp cận thang máy chở người đang sử dụng bao gồm cả người khuyết tật	Bộ KHCN
722	TCVN 5744:1993	Thang máy - Yêu cầu an toàn trong lắp đặt và sử dụng	Bộ KHCN
723	TCVN 6397:1998	Thang cuốn và băng tải chở người - Yêu cầu an toàn trong lắp đặt và sử dụng	Bộ KHCN
724	TCVN 7628-1:2007	Lắp đặt thang máy - Phần 1: Thang máy loại I, II, III và VI	Bộ KHCN
725	TCVN 7628-2:2007	Lắp đặt thang máy - Phần 2: Thang máy loại IV	Bộ KHCN
726	TCVN 7628-3:2007	Lắp đặt thang máy - Phần 3: Thang máy phục vụ loại V	Bộ KHCN
727	TCVN 7628-5:2007	Lắp đặt thang máy - Phần 5: Thiết bị điều khiển, ký hiệu và phụ tùng	Bộ KHCN
728	TCVN 7628-6:2007	Lắp đặt thang máy - Phần 6: Lắp đặt thang máy chở người trong các khu chung cư - Bố trí và lựa chọn	Bộ KHCN
729	TCVN 4244:2005	Thiết bị nâng - Thiết kế, chế tạo và kiểm tra kỹ thuật	Bộ KHCN
730	TCVN 7551:2005	Thiết bị nâng - Dẫy tải lớn nhất cho các mẫu cần trục cơ bản	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
731	TCVN 8590-1:2010	Cần trục - Phân loại chế độ làm việc - Phần 1:Yêu cầu chung	Bộ KHCN
732	TCVN 8854-1:2011	Cần trục - Sơ đồ và đặc tính điều khiển - Phần 1: Nguyên tắc chung	Bộ KHCN
733	TCVN 5205-1:2013	Cần trục - Cabin và trạm điều khiển - Phần 1: yêu cầu chung	Bộ KHCN
734	TCVN 5205-2:2013	Cần trục- Yêu cầu đối với cơ cấu công tác- Phần 2: cần trục tự hành	Bộ KHCN
735	TCVN 5205-2:2008	Cần trục - Ca bin - Phần 2: Cần trục tự hành	Bộ KHCN
736	TCVN 5205-3:2013	Cần trục - Ca bin và trạm điều khiển - Phần 3: Cần trục tháp	Bộ KHCN
737	TCVN 5205-4:2008	Cần trục - Ca bin và trạm điều khiển - Phần 4: Cần trục kiểu cần	Bộ KHCN
738	TCVN 5205-5:2008	Cần trục - Ca bin - Phần 5: Cầu trục và cổng trục	Bộ KHCN
739	TCVN 5208-1:2008	Cần trục - Yêu cầu đối với cơ cấu công tác - Phần 1: Yêu cầu chung	Bộ KHCN
740	TCVN 5208-2:2013	Cần trục - Yêu cầu đối với cơ cấu công tác - Phần 2: Cần trục tháp	Bộ KHCN
741	TCVN 5208-3:2008	Cần trục - Yêu cầu đối với cơ cấu công tác - Phần 3: Cần trục tự hành	Bộ KHCN
742	TCVN 5208-4:2008	Cần trục - Yêu cầu đối với cơ cấu công tác - Phần 4: Cần trục kiểu cần	Bộ KHCN
743	TCVN 5208-5:2008	Cần trục - Yêu cầu đối với cơ cấu công tác - Phần 5: Cầu trục và cổng trục	Bộ KHCN
744	TCVN 7167-3:2009	Cần trục - Ký hiệu bằng hình vẽ - Cần trục tháp	Bộ KHCN
745	TCVN 7548:2005	Cần trục - Ký hiệu an toàn và hình ảnh nguy hiểm - Nguyên tắc chung	Bộ KHCN
746	TCVN 7549-1:2005	Cần trục - Sử dụng an toàn - Phần 1: Yêu cầu chung	Bộ KHCN
747	TCVN 7549-3:2005	Cần trục - Sử dụng an toàn - Phần 3: Cần trục tháp	Bộ KHCN
748	TCVN 7549-4:2005	Cần trục - Sử dụng an toàn - Phần 4: Yêu cầu chung	Bộ KHCN
749	TCVN 7761-1:2013	Cần trục - Thiết bị giới hạn và thiết bị chỉ báo - Phần1: Yêu cầu chung	Bộ KHCN
750	TCVN 7761-2:2007	Cần trục - Thiết bị giới hạn và thiết bị chỉ báo - Phần 2: Cần trục di động	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
751	TCVN 7761-3:2013	Cần trục - Thiết bị giới hạn và thiết bị chỉ báo - Phần 3: Cần trục tháp	Bộ KHCN
752	TCVN 7761-4:2007	Cần trục - Thiết bị giới hạn và thiết bị chỉ báo - Phần 4: Cần trục kiểu cần	Bộ KHCN
753	TCVN 7761-5:2007	Cần trục - Thiết bị giới hạn và thiết bị chỉ báo - Phần 5: Cổng trục và cầu trục	Bộ KHCN
754	TCVN 8242-5:2010	Cần trục - Từ vựng - Phần 5: Cầu trục và cổng trục	Bộ KHCN
755	TCVN 8590-2:2010	Cần trục - Phân loại theo chế độ làm việc - Phần 2: cần trục tự hành	Bộ KHCN
756	TCVN 8590-3:2010	Cần trục - Phân loại theo chế độ làm việc - Phần 3: cần trục tháp	Bộ KHCN
757	TCVN 8590-4:2010	Cần trục - Phân loại theo chế độ làm việc - Phần 4: cần trục tay cần	Bộ KHCN
758	TCVN 8590-5:2010	Cần trục - Phân loại theo chế độ làm việc - Phần 5: Cầu trục và cổng trục	Bộ KHCN
759	TCVN 8854-2:2011	Cần trục - Sơ đồ và đặc tính điều khiển - Phần 2: Cần trục tự hành	Bộ KHCN
760	TCVN 8854-3:2011	Cần trục - Sơ đồ và đặc tính điều khiển - Phần 3: Cần trục tháp	Bộ KHCN
761	TCVN 8854-4:2011	Cần trục - Sơ đồ và đặc tính điều khiển - Phần 4: Cần trục tay cần	Bộ KHCN
762	TCVN 8854-5:2011	Cần trục - Sơ đồ và đặc tính điều khiển - Phần 2: Cầu trục và cổng trục	Bộ KHCN
763	TCVN 10197:2013	Cần trục - Đo các thông số vận tốc và thời gian	Bộ KHCN
764	TCVN 10198:2013	Cần trục - Tính sẵn sàng trong sử dụng - Từ vựng	Bộ KHCN
765	TCVN 10199-1:2013	Cần trục - Nhãn thông tin - Phần 1: Yêu cầu chung	Bộ KHCN
766	TCVN 10199-3:2013	Cần trục - Nhãn thông tin - Phần 3: Cần trục tháp	Bộ KHCN
767	TCVN 10200-1:2013	Cần trục - Tài liệu hướng dẫn bảo trì - Phần 1: Yêu cầu chung	Bộ KHCN
768	TCVN 10201-1:2013	Cần trục - Bảo trì - Phần 1: Yêu cầu chung	Bộ KHCN
769	TCVN 10202:2013	Cần trục tháp - Yêu cầu ổn định	Bộ KHCN
770	TCVN 5210:1990	Máy nâng hạ: yêu cầu đối với thiết bị khống chế bảo vệ điện	Bộ KHCN
771	TCVN 5865:1995	Cần trục thiếu nhi	Bộ KHCN

Số TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn	Tên Bộ, Ngành biên soạn
772	TCVN 7167-1:2002	Cần trục - Ký hiệu bằng hình vẽ - Phần 1: Quy định chung	Bộ KHCN
773	TCVN 7167-2:2002	Cần trục - Ký hiệu bằng hình vẽ - Phần 2: Cần trục tự hành	Bộ KHCN
774	TCVN 8855-1:2011	Cần trục và thiết bị nâng - Chọn cáp - Phần 1: Yêu cầu chung	Bộ KHCN
775	TCVN 8855-2:2011	Cần trục và thiết bị nâng - Chọn cáp - Phần 2: Cần trục tự hành	Bộ KHCN
776	TCVN 3148-79	Băng tải - Yêu cầu chung về an toàn	Tổng liên đoàn LĐ
777	TCVN 5190:1990	Băng con lăn - Thông số và kích thước cơ bản	Bộ KHCN
778	TCVN 5191:1990	Băng con lăn - Yêu cầu kỹ thuật chung	Bộ KHCN
779	TCVN 5420-1991	Băng tải - Thông số cơ bản và yêu cầu kỹ thuật	Bộ Công thương
780	TCVN 8300:2009	Công trình thủy lợi – máy đóng mở kiểu xi lanh thủy lực – yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao	Bộ NN&PTNT
781	TCVN 8301:2009	Công trình thủy lợi - máy đóng mở kiểu vít - yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế, chế tạo, lắp đặt, nghiệm thu	Bộ NN&PTNT
782	TCVN 9142:2012	Công trình thủy lợi – Trạm bơm tưới, tiêu nước – Yêu cầu cung cấp điện và điều khiển	Bộ NN&PTNT
8	**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ MÔI TRƯỜNG XÂY DỰNG**		**3**
783	TCVN 50001:2012	Hệ thống quản lý năng lượng - Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng	Bộ KHCN
784	TCVN 50002:2015	Kiểm toán năng lượng - Các yêu cầu	Bộ KHCN
785	TCVN 50003:2015	Hệ thống quản lý năng lượng - Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng	Bộ KHCN